

CHUYÊN ĐỀ

TỔ HỮU VÀ BÀI THƠ “VIỆT BẮC”

NỘI DUNG

PHẦN 1: Củng cố kiến thức lý thuyết

A. TÁC GIA TỔ HỮU

I. Vài nét về tiểu sử:

- Tổ Hữu (1920- 2002) tên khai sinh là Nguyễn Kim Thành
- Quê quán: xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế.
- Thời thơ ấu: Tổ Hữu sinh ra trong một gia đình Nho học ở Huế - mảnh đất thơ mộng, trữ tình còn lưu giữ nhiều nét văn hoá dân gian.
- Thời thanh niên: Tô Hữu sớm giác ngộ cách mạng và hăng say hoạt động, kiên cường đấu tranh trong các nhà tù thực dân
- Thời kỳ sau CM tháng Tám: Tổ Hữu đảm nhiệm những cương vị trọng yếu trên mặt trận văn hoá văn nghệ, trong bộ máy lãnh đạo của Đảng và nhà nước.

Những nhân tố tác động đến con đường thơ của Tổ Hữu:

- Quê hương: sinh ra và lớn lên ở xứ Huế, một vùng đất nổi tiếng đẹp, thơ mộng, trầm mặc với sông Hương, núi Ngự, đền đài lẫm liệt cổ kính,... và giàu truyền thống văn hóa, văn học bao gồm cả văn hóa cung đình và văn hóa dân gian mà nổi tiếng nhất là những điệu ca, điệu hò như nam ai nam bình . mái nhì, mái đẩy...
- Gia đình: Ông thân sinh ra nhà thơ là một nhà nho không đỗ đạt nhưng rất thích thơ phú và ham sưu tầm văn học dân gian. Mẹ nhà thơ cũng là người biết và thuộc nhiều ca dao, tục ngữ. Từ nhỏ Tổ Hữu đã sống trong thế giới dân gian cùng cha mẹ. Phong cách nghệ và giọng điệu thơ sau này chịu ảnh hưởng của thơ ca dân gian xứ Huế.
- Bản thân Tổ Hữu: là người sớm giác ngộ lí tưởng cách mạng, tham gia cách mạng từ năm 18 tuổi, bị bắt và bị tù đầy từ năm 1939- 1942, sau đó vượt ngục trốn thoát và tiếp tục hoạt động cho đến Cách mạng tháng Tám, làm chủ tịch ủy ban khởi nghĩa ở Huế. Sau cách mạng ông giữ nhiều trọng trách ở nhiều cương vị khác nhau, nhưng vẫn tiếp tục làm thơ.

II. Tóm tắt các chặng đường thơ Tổ Hữu

Chặng đường thơ của Tổ Hữu cũng là những chặng đường của cách mạng Việt Nam. Thơ Tô Hữu là thơ trữ tình chính trị. Tổ Hữu có 7 tập thơ sau đây:

- Tập thơ *Từ ấy* (1937 -1946) là tập thơ đầu tay sáng tác từ năm 1937 đến 1946. Đây là tiếng reo vui của một thanh niên giác ngộ lí tưởng, quyết hy sinh phấn

đầu cho lí tưởng cách mạng. Tâm hồn ấy đã vượt qua *máu lửa, xiềng xích* để đi đến ngày *giải phóng* cùng với đất nước.

- Tập thơ *Việt Bắc* (1946 - 1954) được sáng tác trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, tập trung thể hiện hình ảnh nhân dân, bộ đội, và căn cứ kháng chiến Việt Bắc. Tô Hữu ca ngợi những con người bình thường, người phụ nữ, anh vệ quốc đã làm những việc phi thường bảo vệ Tổ quốc.

- Tập thơ *Gió lộng* (1955 - 1961) viết khi miền Bắc được giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đây là thời kỳ tràn đầy sức sống và niềm vui: *tập làm chủ, tập làm người xây dựng, dám vươn mình cai quản cả thiên nhiên*. Đồng thời nhân dân cả nước tiếp tục đấu tranh thống nhất đất nước. Tập thơ phơi phới tinh thần lãng mạn cách mạng.

- Tập thơ *Ra trận* (1962 - 1971) *Máu và hoa* (1972 - 1977) Tô Hữu sáng tác trong thời kỳ cả nước kháng chiến chống Mỹ. Hai tập thơ ca ngợi chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ca ngợi chiến thắng của nhân dân ta, bất chấp những hy sinh tổn thất mà chiến tranh gây ra.

- Tập thơ *Một tiếng đờn* (1992) và Tập thơ *Ta với ta* (1999) viết khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, nhà thơ thể hiện những suy ngẫm, chiêm nghiệm về cuộc sống, về lẽ đời. Giọng thơ thấm đượm chất suy tư.

=> Những tập thơ của Tô Hữu thường gắn chặt theo sát những mốc quan trọng của cách mạng Việt Nam.

III. Đặc điểm phong cách nghệ thuật thơ Tô Hữu?

- Về nội dung, thơ Tô Hữu là thơ *trữ tình- chính trị*. (thơ phục vụ sự nghiệp cách mạng, nhiệm vụ chính trị của đất nước. Chính trị là nguồn cảm hứng, cảm xúc chân thật sâu lắng trong thơ ông).

Thơ Tô Hữu luôn gắn liền và tìm đến với những biểu hiện của chủ nghĩa anh hùng nên *mang đậm chất sử thi và dạt dào cảm hứng lãng mạn*. (thơ ông hướng tới tương lai với niềm tin vô bờ, cuộc đời cũ sẽ tan đi, tin vào tương lai cách mạng, tin con người sống thật tốt đẹp, *Người yêu người sống để yêu nhau*.)

Thơ Tô Hữu có *chất giọng tâm tình, ngọt ngào, truyền cảm* và đầy sức *hấp dẫn*. (thể hiện qua cách hô gọi, sự xót xa thương cảm, trĩu mến say mê, qua thể thơ lục bát đi vào tâm hồn dân tộc...).

- Về nghệ thuật, thơ Tô Hữu *mang đậm tính dân tộc*:

Hiện thực cách mạng được nhà thơ nhìn và phản ánh theo truyền thống đạo lí và tình cảm của cha ông.

Tô Hữu sử dụng nhuần nhuyễn thể thơ dân tộc như lục bát, song thất lục bát, thơ bảy chữ nên dễ đi vào lòng người.

Các biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh, sử dụng chất liệu ca dao, tục ngữ, thành ngữ... hình thành tính dân tộc đậm nét trong thơ ông.

Tố Hữu phát huy cao độ tính nhạc trong ngôn ngữ tiếng Việt. Nhạc điệu du dương, lời thơ tâm tình, ngọt ngào, nên thơ Tố Hữu dễ ngâm, dễ hát đó cũng là nét truyền thống dân tộc.

B. BÀI THƠ VIỆT BẮC

1. Hoàn cảnh sáng tác bài thơ “Việt Bắc”?

- Việt Bắc là quê hương cách mạng, là căn cứ địa vững chắc của cuộc kháng chiến, nơi đã che chở đùm bọc cho Đảng, Chính Phủ, bộ đội trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp gian khổ.

- Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, tháng 7 năm 1954, Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết, hòa bình trở lại, miền Bắc nước ta được giải phóng.

- Tháng 10 năm 1954, các cơ quan Trung ương của Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về thủ đô Hà Nội.

- Một trang sử mới của đất nước và một giai đoạn mới của cách mạng được mở ra. Nhân sự kiện trọng đại này, Tố Hữu viết bài thơ *Việt Bắc*.

- Bài thơ được trích trong tập *Việt Bắc* (1947 - 1954)

2. Cấu tứ, kết cấu của bài thơ “Việt Bắc”

- “Việt Bắc” trước hết là một bài thơ trữ tình chính trị. Nó được viết ra vào tháng 10 năm 1954, khi các cơ quan trung ương Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về Hà Nội. Nó ôn lại 15 năm ở chiến khu Việt Bắc và chuẩn bị tư tưởng, tình cảm cho cán bộ và nhân dân bước vào giai đoạn cách mạng mới. Như mọi bài thơ trữ tình chính trị sâu sắc xưa nay, bài thơ không chỉ có chính trị, cùng với nội dung yêu nước, tự hào dân tộc, bài thơ còn chan chứa tình người. Tố Hữu đã tạo ra một cuộc chia tay tưởng tượng giữa người cán bộ kháng chiến về xuôi và đồng bào Việt Bắc sau 15 năm gắn bó sâu nặng, chia ngọt sẻ bùi. Như vậy sự kiện chính trị ảnh hưởng tới vận mệnh dân tộc đã được tái hiện dưới hình thức đối đáp của ca dao trữ tình. Nhà thơ đã riêng tư hóa những vấn đề chung khiến màu sắc chính trị mờ đi nhường chỗ cho cảm xúc con người. Đó là nét nổi bật, cũng là sức hấp dẫn riêng của thơ Tố Hữu.

- Bài thơ có kết cấu đối đáp của ca dao giao duyên giữa mình với ta, người đi với kẻ ở. Chính kết cấu mang đậm phong vị ca dao này đã đem đến cho bài thơ sự linh hoạt uyển chuyển mà nếu không có nó số lượng hơn 90 câu thơ lục bát khó tránh khỏi sự đơn điệu, nhàm chán. Nhưng nếu ca dao chỉ có đối đáp giữa mình – ta, người đi – kẻ ở thì “Việt Bắc” không chỉ đối đáp mà còn có sự hô ứng, đồng vọng. Hai đại từ xưng hô của ca dao giao duyên *mình – ta* cũng không ấn định mà luân phiên chuyển đổi cho nhau: có lúc *mình* là người cán bộ kháng chiến về xuôi, *ta* là người dân Việt Bắc; có lúc có lúc *ta* là người cán bộ kháng chiến về xuôi, *mình* là người dân Việt Bắc; có lúc *mình* và *ta* hòa chung làm một.

- Kết cấu đối đáp chỉ là hình thức bên ngoài, thực chất *mình* và *ta*, người đi và kẻ ở chỉ là sự phân thân, hóa thân của cái tôi trữ tình để cho tình cảm được bộc lộ đầy đủ trong sự hô ứng, đồng vọng, vang ngân.

3. Nội dung, nghệ thuật chính của bài thơ (đoạn trích)

* *Lời Việt Bắc:*

Mở đầu là một câu hỏi ngọt ngào băng khuâng:

Mình về mình ...nhìn sông nhớ nguồn

Tô Hữu đã khơi rất sâu vào nguồn mạch đạo lý ân nghĩa thủy chung của dân tộc để thể hiện tình cảm cách mạng. Mười lăm năm ấy là trở về với cội nguồn những năm tiền khởi nghĩa sâu nặng biết bao ân tình. 4 câu thơ điệp lại 4 chữ mình, 4 chữ nhớ, 1 chữ ta hòa quyện 1 câu hỏi về thời gian (10 năm...) một câu hỏi về không gian (nhìn cây...). Khổ thơ ngắn nhưng đã dồn góp lại cả một thời cách mạng. Tấm lòng người ở đã tỏ lộ giải bày trong không gian, theo thời gian:

Tiếng ai tha thiết ...nói gì hôm nay...

Quyến luyến không nở rời, xúc động nghẹn ngào nói không nên lời, tình cảm còn cao bồi rồi ấy làm thay đổi cả nhịp thơ. Tiết tấu 2/2 của nhịp lục bát bỗng xao động trong nhịp 3/3/2 diễn tả thật đắt tấm lòng người đi với người ở lại. Dấu chấm lửng như khoảng trống khó lấp đầy, sự im lặng hàm chứa bao xao xuyến không lời.

Mình đi có nhớ những ngày

..... Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa.

Có câu hỏi cụ thể : *nhớ Tân Trào, Hồng Thái, trám bùi, măng mai*; có câu hỏi trừu tượng: *chiến khu, mối thù, lòng son...*; phép tiểu đối 4/4 (*hắt hiu lau xám > < đậm đà lòng son*). Tất cả, đã giúp Tô Hữu diễn tả thật đắt nỗi xao xuyến nhớ thương của người ở với người đi. Đặc biệt câu thơ lục bát cuối khổ:

Mình đi mình có nhớ mình

Tân Trào Hồng Thái, mái đình, cây đa

Ba chữ *mình* trong câu thơ 6 chữ đồng nhất tâm sự người đi, người ở đã tạo ra sự hô ứng đồng vọng giữa người hỏi, người đáp, hòa thành bản hợp ca ngân vang những hòa âm tâm hồn. 12 câu cấu tạo thành 6 câu hỏi, mỗi câu thơ đều khắc khoải tâm tình da diết, khắc khảm vào lòng người đi những kỉ niệm từ ngày đầu cách mạng. Mái đình Hồng Thái, Cây đa Tân Trào được chuyển về thành *Tân Trào, Hồng Thái mái đình, cây đa* mang đến cho ta một liên tưởng: Việt Bắc đã thật sự trở thành quê hương thứ hai của người cán bộ miền xuôi. Bởi hình ảnh *mái đình, cây đa* ở đâu và khi nào cũng khơi gợi trong tâm hồn người Việt hình ảnh quê hương.

**Lời người cán bộ cách mạng*

Ta với mình, mình với ta

... Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu

Cách nói *mình –ta* của ca dao dân ca, điệp từ *mình* cùng với biện pháp nghệ thuật so sánh *nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu* khẳng định lòng thủy chung son sắt với cách mạng, với quê hương kháng chiến của người cán bộ về xuôi.

*Nhớ gì như nhớ người yêu
... Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy*

Hình ảnh so sánh *như nhớ người yêu* thể hiện sự gắn bó tha thiết trong tình cảm. Hình ảnh gợi cảm đầy thi vị :bản khói cùng sương, bếp lửa, trăng lên đầu núi... gợi nhớ những nét mang đậm hồn người.

*Ta đi ta nhớ những ngày
...Chày đêm nện cối đều đều suối xa*

Hình ảnh *đăng cay ngọt bùi, thương nhau chia củ sắn lùi, bát cơm xẻ nửa chăn sui đắp cùng* là hình ảnh đậm đà giai cấp. (Người Việt Bắc trong nỗi nhớ người về thật đáng yêu, đáng quý, nặng tình nặng nghĩa, biết chia sẻ ngọt bùi.

* *Bức tranh tứ bình:*

*Ta về mình có nhớ ta
.... Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung*

Đoạn này được xem là đặc sắc nhất Việt Bắc. 10 câu lục bát thu gọn cả sắc màu 4 mùa, cả âm thanh cuộc sống, cả thiên nhiên con người Việt Bắc.

*Ta về mình có nhớ ta
Ta về ta nhớ những hoa cùng người*

Tổ Hữu lựa chọn thật đắt hình ảnh đối xứng : hoa - người. Hoa là vẻ đẹp tinh túy nhất của thiên nhiên, kết tinh từ hương đất sắc trời, tương xứng với con người là hoa của đất. Bởi vậy đoạn thơ được cấu tạo: câu lục nói đến thiên nhiên, câu bát nói tới con người. Nói đến hoa hiển hiện hình người, nói đến người lại lấp lóa bóng hoa. Vẻ đẹp của thiên nhiên và con người hòa quyện với nhau tỏa sáng bức tranh thơ. Bốn cặp lục bát tạo thành bộ tứ bình đặc sắc.

Trước hết đó là nỗi nhớ mùa đông Việt Bắc - cái mùa đông thuở gặp gỡ ban đầu, đến hôm nay vẫn sáng bừng trong kí ức.

*Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng*

Câu thơ truyền thẳng đến người đọc cảm nhận về một màu xanh lạnh lẽ, trầm tĩnh của rừng già. Cái màu xanh ngằn ngặt đầy sức sống ngay giữa mùa đông tháng giá. Cái màu xanh chứa chất bao sức mạnh bí ẩn “Nơi thiêng liêng rừng núi hóa anh hùng”. Màu xanh núi rừng Việt Bắc:

*Rừng giăng thành lũy thép dày
Rừng che bộ đội rừng vây quân thù*

Trên cái nền xanh ấy nở bừng bông hoa chuối đỏ tươi, thấp sáng cả cánh rừng đại ngàn làm ấm cả không gian, ấm cả lòng người. Hai chữ “đỏ tươi” không chỉ là

từ ngữ chỉ sắc màu, mà chứa đựng cả một sự bùng thức, một khám phá ngỡ ngàng, một rung động rất thi nhân.

Có thể thấy cái màu đỏ trong câu thơ Tố Hữu như điểm sáng hội tụ sức mạnh tiềm tàng chốn rừng xanh đại ngàn, lấp lóa một niềm tin rất thật, rất đẹp. Trên cái phong nền hùng vĩ và thơ mộng ấy, hình ảnh con người xuất hiện thật vững trãi, tự tin. Đó là vẻ đẹp của con người làm chủ núi rừng, đứng trên đỉnh trời cùng tỏa sáng với thiên nhiên, “Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng”.

Cùng với sự chuyển mùa (mùa đông sang mùa xuân) là sự chuyển màu trong bức tranh thơ: Màu xanh trầm tĩnh của rừng già chuyển sang màu trắng tinh khôi của hoa mơ khi mùa xuân đến. Cả không gian sáng bừng lên sắc trắng của rừng mơ lúc sang xuân.

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Trắng cả không gian “trắng rừng”, trắng cả thời gian “ngày xuân”. Hình ảnh này khá quen thuộc trong thơ Tố Hữu, hình ảnh rừng mơ sắc trắng cũng đi vào trong ca *Theo chân Bác* gợi tả mùa xuân rất đặc trưng của Việt Bắc:

Ôi sáng xuân nay xuân 41

Trắng rừng biên giới nở hoa mơ

Cái sắc trắng tinh khôi bừng nở mỗi độ xuân về làm ngỡ ngàng người ở, thần thờ kẻ đi. Người đi không thể không nhớ sắc trắng hoa mơ nơi xuân rừng Việt Bắc, và lại càng không thể không nhớ đến con người Việt Bắc, cần cù uyên chuyên trong vũ điệu nhịp nhàng của công việc lao động thâm lặng mà cần mẫn tài hoa:

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang

Hai chữ “chuốt từng” gợi lên dáng vẻ cần trọng tài hoa, dường như bao yêu thương đợi chờ mong ngóng đã gửi vào từng sợi nhớ, sợi thương kết nên vành nón. Cảnh thì mơ mộng, tình thì đằm nồng. Hai câu thơ lưu giữ lại cả khí xuân, sắc xuân, tình xuân vậy. Tài tình như thế thật hiếm thấy.

Bức tranh thơ thứ 3 chuyển qua rừng phách - một loại cây rất thường gặp ở Việt Bắc hơn bất cứ nơi đâu. Chọn phách cho cảnh hè là sự lựa chọn đặc sắc, bởi trong rừng phách nghe tiếng ve ran, ngắm sắc phấn vàng giữa những hàng cây cao vút, ta như cảm thấy sự hiện diện rõ rệt của mùa hè. Thơ viết mùa hè hay xưa nay hiếm, nên ta càng thêm quý câu thơ của Tố Hữu:

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Ở đây có sự chuyển đổi cảm giác rất thú vị: Tiếng ve kêu - ấn tượng của thính giác đã đem lại ấn tượng thị giác thật mạnh. Sự chuyển mùa được biểu hiện qua sự chuyển màu trên thảo mộc cỏ cây: Những ngày cuối xuân, cả rừng phách còn là màu xanh, những nụ hoa còn náu kín trong kẽ lá, khi tiếng ve đầu tiên của mùa hè cất lên, những nụ hoa nhất tề đồng loạt trở bông, đồng loạt tung phấn, cả rừng phách lai láng sắc vàng. Chữ *đổ* được dùng thật chính xác, tinh tế. Nó vừa gợi sự biến chuyển mau lẹ của sắc màu, vừa diễn tả tài tình từng đợt mưa hoa rừng phách

khi có ngọn gió thoảng qua, vừa thể hiện chính xác khoảng khắc hè sang. Tác giả sử dụng nghệ thuật âm thanh để gọi dậy màu sắc, dùng không gian để miêu tả thời gian. Bởi vậy cảnh thực mà vô cùng huyền ảo.

Trên nền cảnh ấy, hình ảnh cô em gái hiện lên xiết bao thơ mộng, lãng mạn: “Cô em gái hái măng một mình” nghe ngọt ngào thân thương triu mến. Nhớ về em, là nhớ cả một không gian đầy hương sắc. Người em gái trong công việc lao động hàng ngày giản dị: hái măng. Về đẹp lãng mạn thơ mộng ấy còn được tô đậm ở hai chữ “một mình” nghe cứ xao xuyến lạ, như bộc lộ thâm kín niềm mến thương của tác giả. Nhớ về em, nhớ về một mùa hoa...

Khép lại bộ tứ bình là cảnh mùa thu. Đây là cảnh đêm thật phù hợp với khúc hát giao duyên trong thời điểm chia tay già bạn. Hình ảnh ánh trăng dọi qua kẽ lá dẹt lên mặt đất một thảm hoa trắng lung linh huyền ảo.

Dưới ánh trăng thu, tiếng hát ân tình càng làm cho cảnh thêm ấm áp tình người. Đại từ phiếm chỉ “ai” đã gộp chung người hát đối đáp với mình làm một, tạo một hòa âm tâm hồn đầy băng khuâng lu luyến giữa kẻ ở, người đi, giữa con người và thiên nhiên.

Mỗi câu lục bát làm thành một bức tranh trong bộ tứ bình. Mỗi bức tranh có vẻ đẹp riêng hòa kết bên nhau tạo vẻ đẹp chung. Đó là sự hài hòa giữa âm thanh, màu sắc... Tiếng ve của mùa hè, tiếng hát của đêm thu, màu xanh của rừng già, sắc đỏ của hoa chuối, trắng tinh khôi của rừng mơ, vàng ửng của hoa phách... Trên cái nền thiên nhiên ấy, hình ảnh con người hiện lên thật bình dị, thơ mộng trong công việc lao động hàng ngày.

** Việt Bắc ra trận:*

Đoạn thơ tái hiện lại nỗi nhớ trong ký ức tác giả về cảnh tượng hào hùng, sôi động, đầy khí thế của cuộc kháng chiến toàn dân ở chiến khu Việt Bắc :

*“Những đường Việt Bắc của ta
Đêm đêm rầm rập như là đất rung
Quân đi điệp điệp trùng trùng
Anh sao đầu súng bạn cùng mũ nan”.*

Cảnh tượng hào hùng của cuộc kháng chiến ấy được nhà thơ Tố Hữu đặc tả sinh động qua hình ảnh các con đường Việt Bắc trong những đêm kháng chiến “rầm rập như là đất rung” , “Quân đi điệp điệp trùng trùng” . Nổi bật hơn cả là sức mạnh và niềm lạc quan của những lực lượng kháng chiến :

*“Dân công đổ đuốc từng đoàn
Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay .
Nghìn đêm thăm thẳm sương dày
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên .”*

Nhà thơ nhớ về những niềm vui chiến thắng trên khắp mọi miền của đất nước :

*“Tin vui chiến thắng trăm miền
Hoà Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về*

*Vui từ Đồng Tháp, An Khê
Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng .”*

Đoạn thơ mở ra một không gian rộng lớn của chiến thắng -“trăm miền” từ Hoà Bình, Tây Bắc, Điện Biên cho đến Đồng Tháp, An Khê rồi lại trở lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng .

PHẦN 2: MỘT SỐ ĐỀ BÀI VẬN DỤNG

A. ĐỀ BÀI ĐỌC HIỂU

ĐỀ 1: Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi.

*“...Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...
Thương nhau, chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.
Nhớ sao lớp học i tờ
Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan
Nhớ sao ngày tháng cơ quan
 Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...”*

1. Đoạn thơ trên thể hiện tâm tư tình cảm gì của tác giả?
2. Nêu ý nghĩa nghệ thuật các từ “chia ” “sẻ ” “cùng ” trong đoạn thơ?
3. Hình ảnh bà mẹ Việt Bắc hiện ra như thế nào?
4. Phép điệp cấu trúc “ Nhớ sao ” đạt hiệu quả nghệ thuật như thế nào ?

Đáp án

1. Đoạn thơ trong đề bài thuộc phần lời thơ của người cán bộ cách mạng về xuôi trả lời người Việt Bắc. Toàn bộ đoạn thơ thể hiện tình cảm thương nhớ của người cán bộ cách mạng đối với cảnh vật, con người, kỷ niệm ở Việt Bắc trong những năm kháng chiến vừa qua.

2. “Chia”, “sẻ”, “cùng” : những động từ bộc lộ tình cảm đồng cam cộng khổ của Việt Bắc và cách mạng.

3. Hình ảnh “người mẹ nắng cháy lưng / địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô”. Đó là người lao động nghèo khổ, neo đơn nhưng dạt dào ân tình với cách mạng, không ngại vất vả, cực khổ lao động góp phần tạo nên lương thực cho cách mạng nuôi quân.

+ Nắng cháy lưng : gợi thời tiết khắc nghiệt, qua đó nói lên sự vất vả, lam lũ của người mẹ

+ Địu con lên rẫy : lời thơ giản dị, cũng là hình ảnh hiện thực của người mẹ dân

tộc.

+ Từ đó tình cảm sắc son cao đẹp của người dân tộc đối với cách mạng càng hiện lên rõ nét.

4. Phép điệp : Nhớ sao.. có tác dụng thể hiện nỗi nhớ da diết, nhớ sâu đậm và chân thành. Nỗi nhớ như trải dài vô tận cùng thời gian năm tháng

ĐỀ 2:

Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi.

“- *Mình về mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.
Mình về mình có nhớ không
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?*

– *Tiếng ai tha thiết bên cồn
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi
Áo chàm đưa buổi phân li
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...*”

1. Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng gì của mình và ta? Mười lăm năm ấy là khoảng thời gian nào? Tại sao gọi nhớ Mười lăm năm ấy ?,
2. Nêu ý nghĩa tu từ của các từ láy trong đoạn thơ?
3. Hình ảnh áo chàm sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp đó?
4. Cách ngắt nhịp của câu thơ Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay có gì lạ? Nêu hiệu quả nghệ thuật của cách ngắt nhịp đó

Đáp án:

1. Đoạn thơ mở đầu của bài thơ thể hiện những rung động trong trái tim của người đi và người ở trong giờ phút phân ly. 4 câu thơ đầu là lời ước hỏi chân thành của Việt Bắc với cán bộ kháng chiến trong giây phút ban đầu của cuộc chia tay. 4 câu sau là sự thể hiện tâm trạng bâng khuâng, lưu luyến, bịn rịn của người đi với người ở lại.

+ Con số mười lăm năm vừa mang nghĩa thực, vừa mang nghĩa hư ảo : đó là mười lăm năm cách mạng. mười lăm năm chiến khu Việt Bắc nhưng đồng thời cũng là mười lăm năm gắn bó thủy chung giữa cán bộ kháng chiến với nhân dân Việt Bắc

2. Những từ láy “ thiết tha, tha thiết, bâng khuâng, bồn chồn” diễn tả chính xác con sóng lòng đang dấy lên trong tâm hồn nhà thơ lúc phân ly.

3. Hình ảnh hoán dụ “Áo chàm” (chỉ người Việt Bắc) đã thể hiện tình cảm gắn bó của nhà thơ với những người dân Việt Bắc giản dị, nghèo khó mà sâu đậm ân tình.

4. Cách ngắt nhịp 3/3; 3/3/2 diễn tả một cách thân tình cái ngập ngừng , bịn rịn trong tâm trạng, trong cử chỉ của người đi kẻ ở. Kỷ vật trao rồi mà lòng vẫn quỳên luyến không thể rời xa.

ĐỀ3: Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi.

“Những đường Việt Bắc của ta,
 Đêm đêm râm rập như là đất rung.
 Quân đi điệp điệp trùng trùng,
 Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan.
 Dân công đỏ đuốc từng đoàn,
 Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay.
 Nghìn đêm thăm thẳm sương dày,
 Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.
 Tin vui chiến thắng trăm miền,
 Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về.
 Vui từ Đồng Tháp, An Khê,
 Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng”.

(Việt Bắc, SGK Ngữ văn 12, tập 1)

- 1- Cảm xúc bao trùm của đoạn thơ?
2. Câu thơ “Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay” sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó?
3. Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì trong bốn câu cuối của đoạn thơ?
 Tác dụng:

“Tin vui chiến thắng trăm miền,
 Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về.
 Vui từ Đồng Tháp, An Khê,
 Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng”

4. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 5-7 dòng) bày tỏ cảm nhận về một Việt Bắc đánh giặc anh hùng trong đoạn thơ.

Đáp án

1. Đoạn thơ dựng lại không khí hào hùng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân và quân ta.
2. Câu thơ sử dụng biện pháp cường điệu/cường điệu (nói quá thậm xưng, ngoa dụ, phóng đại) Bước chân nát đá
 Tác dụng: Nhấn mạnh sức mạnh không gì có thể sánh nổi của đoàn quân trên đường ra trận.
3. Biện pháp nghệ thuật liệt kê Hòa Bình, Tây Bắc, Điện, Đồng Tháp, An Khê Việt Bắc, đèo De, núi Hồng.
 Điệp từ *vui* được nhắc lại bốn lần
 Tác dụng: Nhấn mạnh vào niềm vui chiến thắng của quân và dân ta trên khắp mọi miền từ miền xuôi đến miền ngược.

B. MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

1. Dạng đề phân tích

Đề 1: Cảm nhận về đoạn thơ sau trong bài “Việt Bắc” của Tố Hữu:

“*Mình về mình có nhớ ta
Mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù
Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối mối thù nặng vai ?
Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già.
Mình đi, có nhớ những nhà
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son
Mình về, còn nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật, thở còn Việt Minh
Mình đi, mình có nhớ mình
Tân Trào Hồng Thái, mái đình cây đa ?”*

Gợi ý trả lời:

* Mở bài:

- Giới thiệu tác giả Tố Hữu, hoàn cảnh sáng tác của bài thơ “Việt Bắc” và nội dung chính của đoạn thơ.

- Trích đoạn thơ

* Thân bài:

- Tám câu thơ đầu tái hiện khung cảnh của cuộc chia tay đầy lưu luyến giữa người đi, kẻ ở:

“*Mình về mình có nhớ ta
... Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay”*

Bài thơ mở đầu bằng bằng một câu hỏi ngọt ngào: *Mình về mình có nhớ ta...* Mới đọc câu lục bát này ta ngỡ như nghe một câu ca dao tình yêu nhưng đọc tiếp hai câu sau thì không giống ca dao tình yêu nữa vì nó gợi đến tình cảm cội nguồn: *Mình về mình có nhớ không... nhớ nguồn”*

Sợ lầy đi lầy lại *Mình về mình có nhớ ta* và *Mình về mình có nhớ không* vang lên như một niềm day dứt khôn nguôi của người ở lại. Hai câu hỏi này được nêu ra rất khéo: một câu hỏi về thời gian, một câu hỏi về không gian gió trợn một vùng chiến khu cách mạng.

Tiếp đó là tiếng lòng của người ra đi. Người ra đi đã nghe câu hỏi, lòng đầy băng khuâng, bồi rối. Những chữ dùng ở đây đã gợi lên hết sức chính xác tâm trạng lúc chia tay: *băng khuâng, bồn chồn, cầm tay*. Hình ảnh đồng bào Việt Bắc được tái hiện qua một hình ảnh ẩn dụ mang sắc thái hoán dụ: *Áo chàm*. Ta không thấy người mà chỉ thấy sắc áo mộc mạc giản dị hiện ra trong thời khắc chia tay. Tố Hữu đã qua sắc áo mà nói được vẻ đẹp của con người Việt Bắc: mộc mạc mà thủy chung son sắc. Tình cảm lưu luyến của người ra đi như dồn tụ trong cử chỉ *cầm tay*. Đó là cử chỉ quen thuộc trong đời sống đã được các nhà thơ dùng như một biểu tượng của tình người. Trong thơ Chính Hữu đó là cử chỉ để sưởi ấm cho nhau giữa những

người đồng đội; trong thơ Phạm Tiên Duật nó thể hiện tình cảm ấm áp của những người lính lái xe Trường Sơn... Còn trong bài thơ này, cử chỉ ấy chứa đựng tất cả những lưu luyến nhớ thương của những con người đã gắn bó với nhau trong suốt 15 năm của chiến khu kháng chiến.

Câu thơ lục bát đang trôi đi trong nhịp chẵn êm đềm, tha thiết đến đây đột ngột chuyển sang nhịp lẻ 3/3/2: *Cầm tay nhau/biết nói gì/hôm nay*. Chút ngập ngừng trong nhịp điệu thơ diễn tả thật tài tình cái ngập ngừng lưu luyến trong tình cảm của người đi – kẻ ở. Nó tạo ra nốt lặng cho chuỗi câu hỏi tiếp theo được vang lên dồn dập hơn:

*Mình đi có nhớ những ngày
... Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa.*

Mười hai dòng lục bát tạo thành 6 câu hỏi như khơi sâu vào kỉ niệm. Mỗi câu hỏi đều gọi lại một cái gì rất tiêu biểu của Việt Bắc: *mưa nguồn, suối lũ, mây mù, lau xám* (thiên nhiên); *miếng cơm chấm muối, mối thù, mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào* (kháng chiến). Cái tạo thành chất thơ trong đoạn chính là nhạc điệu ngân nga, trầm bổng, réo rắt thấm sâu vào tâm tư. Cấu trúc thơ cân xứng, điệp từ *mình đi, mình về* ở các câu 6 tạo nên điệp khúc ngân nga êm ái trong lòng người đọc. Yếu tố đối được phát huy cao độ. Nếu chỉ riêng *miếng cơm chấm muối, trám bùi để rụng* hay *hắt hiu lau xám* thì chưa gây được nhiều cảm xúc, nhưng đặt trong vế câu đối thì lại trở thành nhịp nhàng, nổi bật và rất đẹp. Những vế câu đối như thế này mang đến cho bài thơ, đoạn thơ vẻ đẹp chau chuốt cổ điển chứ không mộc mạc như lục bát ca dao.

Một trong những đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ là nghệ thuật sáng tạo từ ngữ. Hai đại từ xưng hô *mình, ta* vốn được sử dụng trong ca dao trữ tình để thể hiện tình cảm gắn bó vợ chồng hoặc đôi lứa yêu nhau. Trong bài thơ này, Tố Hữu sử dụng cặp đại từ xưng hô *mình, ta* để thể hiện tình cảm cách mạng giữa cán bộ kháng chiến và đồng bào Việt Bắc, xóa đi khoảng cách giữa cách mạng với nhân dân, làm cho mối quan hệ vốn mang màu sắc chính trị trở nên gần gũi. Riêng câu thơ *Mình đi mình có nhớ mình* chữ *mình* chấp chới giữa hai ngôi. Nó khiến câu thơ trở thành lời tự vấn lương tâm của người đi: mình đi khỏi Việt Bắc là rời xa sự gian khổ, có thể mình quên ta, có thể mình phụ ta nhưng lẽ nào mình quên đi quá khứ của chính mình? Câu hỏi khiến cho không chỉ người đi mà mỗi chúng ta không khỏi giật mình.

Câu thơ cuối có sự sáng tạo trong kết hợp từ ngữ. Đáng lẽ câu thơ trôi theo chiều thuận: *Mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào* nhưng tác giả đã tách ra và ghép lại thành: *Tân Trào Hồng Thái, mái đình cây đa*. Bởi hình ảnh mái đình cây đa trong tâm trí người Việt bao giờ cũng gợi tình cảm quê hương. Đối với người ra đi, Việt Bắc không chỉ là cái nôi của cách mạng ghi dấu những kỉ niệm không thể nào quên mà đã trở thành quê hương gắn bó máu thịt tự thừa nào.

*** Kết bài:**

- Bằng chi tiết, hình ảnh chân thực giàu sức gợi, bằng cách vận dụng thành công các yếu tố của ca dao, dân ca kết hợp với những sáng tạo từ ngữ, Tố Hữu đã viết nên một đoạn thơ đặc sắc bao quát gần như trọn vẹn những nội dung cơ bản của “Việt Bắc”.

- Đoạn thơ cũng là lời tự nhắc lòng mình của nhà thơ và những người kháng chiến; không bao giờ quên Việt Bắc, quên nhân dân. Bởi quên Việt Bắc là quên đi chính mình.

ĐỀ 2: Cảm nhận của anh chị về hình tượng thiên nhiên và con người Việt Bắc trong đoạn thơ sau:

*Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.*

Gợi ý trả lời:

I/Mở bài

- Việt Bắc là một trong những bài thơ hay nhất của Tố Hữu. Lời thơ như khúc hát ân tình tha thiết về Việt Bắc, quê hương của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp

- Ở đó, bên cạnh cách những bức tranh hùng tráng, đậm chất sử thi về cuộc sống đời thường gần gũi, thân thiết được bao bọc bởi thiên nhiên vô cùng tươi đẹp. (Trích đoạn thơ)

II/Thân bài

* Nhận xét chung :

Đây là bức tranh được dệt bằng ngôn từ nghệ thuật toàn bích, có sự hoà quyện giữa cảnh và người, giữa cuộc đời thực với tâm lòng của nhà thơ cách mạng.

Mười câu thơ trên nằm trong trường đoạn gồm 62 câu thơ diễn tả tâm tình của người cán bộ sắp sửa rời Việt Bắc, nơi mình đã 15 năm gắn bó với bao tình cảm máu thịt.

1/Hai câu đầu :

Đoạn thơ mở đầu bằng một câu hỏi:

Ta về, mình có nhớ ta

Nhưng thực ra, hỏi chỉ để mà hỏi, hỏi để tạo thêm cái có để giải bày nỗi lòng của mình:

Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.

Điệp từ, các thanh bằng (6/8), nhịp điệu êm ái như một lời ru, một câu hát

-->diễn tả tâm trạng tha thiết của nhân vật trữ tình.

--> lời ngợi ca về thiên nhiên và con người Việt Bắc.

Trong ngôn ngữ Việt, hoa còn có ý nghĩa biểu trưng về thiên nhiên, về những gì tươi đẹp. Đặt hoa bên cạnh người là sự tôn vinh về thiên nhiên và con người Việt Bắc. Hoa và người hoà quyện, gắn bó với nhau. Nói tới thiên nhiên không thể nói đến con người và ngược lại, những con người ấy đã ở trong một thiên nhiên đẹp, gần gũi.

2/ Tám câu thơ sau:

- Nhận xét :

Bốn câu thơ lục bát còn lại là một bức tranh liên hoàn về con người và thiên nhiên Việt Bắc. Nhiều người gọi đây là bộ tứ bình (xuân, hạ, thu, đông). Nhà thơ kế thừa nghệ thuật hội hoạ cổ truyền của dân tộc trong khi miêu tả thiên nhiên. Mỗi một câu thơ khắc hoạ một bức tranh cụ thể nhưng cũng có thể ghép lại thành một bộ liên hoàn:

- Bức tranh thứ nhất:

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng

Câu thơ mở ra một không gian rộng lớn. Trên cái nền xanh bạt ngàn của rừng, nổi bật lên hình ảnh những bông hoa chuối đỏ tươi. *Nghệ thuật điểm xuyết* trong thơ cổ (Cỏ non xanh rợn chân trời – cảnh lê trắng điểm một vài bông hoa; Nguyễn Du) tỏ ra rất hữu hiệu.

- Bức tranh thứ hai:

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang

Bức tranh thơ thứ hai mở đầu có sự định vị về thời gian (Ngày xuân). Nhưng tự thân thời gian ấy cũng đã mở ra không gian:

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

--> tạo ra một không gian vừa rộng lớn, vừa có sự rộn ràng, náo nức của thiên nhiên.

Nếu ở bức tranh thơ thứ nhất, nghệ thuật miêu tả của tác giả ở điểm xuyết, tìm hình ảnh gợi, sắc màu sáng (hoa đỏ, nắng ánh) để diễn tả sự chuyển động của cảnh vật thì ở đây, nhà thơ lại hướng cái nhìn vào sự bao quát điệp trùng để tìm cái rạo rức (tiềm ẩn) của thiên nhiên.

*Hình ảnh con người: *Người đan nón chuốt từng sợi giang.*

--> Đó là hình ảnh đặc trưng của sinh hoạt đời thường giản dị ở Việt Bắc.

Với nhiều người, nó có thể nhỏ nhặt, không đáng nhớ. Với một nhà thơ ân tình như Tố Hữu, đó lại là hình ảnh khắc ghi trong tâm khảm.

- Bức tranh thứ ba:

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình.

+ Âm thanh (ve kêu) rộn ràng

+ Thời gian (mùa hè).

+ Màu sắc: (vàng) màu sắc đặc trưng của rừng Việt Bắc.

--> hoa và người Việt Bắc trong thơ Tố Hữu hoà quyện, cùng tôn vinh lẫn nhau. Trong hoài niệm này, tác giả dùng bút lực của mình để ca ngợi, tôn vinh sự hài hoà đó. Và chính sự hài hoà đó đã tạo nên chất thơ.

- Bức tranh thứ tư

Rừng thu trăng rọi hoà bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thuỷ chung

Câu thơ có kiểu mở đầu bằng sự định vị cả không gian lẫn thời gian (rừng thu). Đến đây, ta chú ý các kiểu định vị ở những câu thơ trên:

Rừng xanh, mơ nở trắng rừng, rừng phách đổ vàng => không gian

Ngày xuân, rừng thu, Hoa chuối đỏ (mùa đông) ve (mùa hè) => thời gian

Ve kêu => âm thanh

Rừng thu Việt Bắc trong thơ Tố Hữu mênh mông nhưng không lạnh lẽo.

“*Trăng rọi hoà bình*” vừa mang ý nghĩa ánh trăng của cuộc đời ân tình ấy, lại vừa mang ý nghĩa cuộc sống có sự soi rọi âm áp của niềm tin, tự do. Và, trong cuộc sống âm áp ấy, có biết bao nhiêu nghĩa tình sâu nặng.

- Thơ Tố Hữu là khúc hát của tự do, của ân tình cách mạng. Bản thân cuộc đời ân tình ấy, đối với nhà thơ, luôn là bài ca tiếng hát ân tình thuỷ chung sâu nặng. Vì thế, nhà thơ không chỉ cảm, nghĩ về cuộc đời mà cất tiếng ca ngợi.

- Đánh giá :

Bộ tứ bình bằng thơ về cảnh và người Việt Bắc được dệt dưới ánh sáng của hoài niệm da diết. Thông thường, người ta chỉ nhớ những gì mang ấn tượng nhất của quá khứ và thời gian càng lùi xa thì ấn tượng ấy càng trở nên tươi đẹp, huyền ảo hơn.

Hàng loạt điệp từ nhớ (5 từ) trong một khổ thơ như là sự nối dài của lòng hoài niệm không dứt.

III/ Kết bài

- Việt Bắc là bài thơ hay của Tố Hữu. Ở đó, nhà thơ thể hiện sự tài hoa của mình trên nhiều phương diện của nghệ thuật sáng tạo thi ca. Sự tài hoa ấy được dẫn dắt của một điệu tâm hồn đầy tình nghĩa của nhà thơ.

- Đoạn thơ trên là một trong những đoạn thơ hay nhất của bài thơ Việt Bắc bởi kết tinh một nghệ thuật thơ ca vừa giàu tính dân tộc, vừa mang tính hiện đại trong một điệu tâm hồn say đắm.

Đề 3. Cảm nhận đoạn thơ sau trong bài thơ *Việt Bắc*:

*“Những đường Việt Bắc của ta
Đêm đêm rầm rập như là đất rung
Quân đi điệp điệp trùng trùng
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan.*”

*Dân công đở đuiốc từng đoàn
 Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.
 Nghìn đêm thăm thẳm sương dày
 Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.
 Tin vui chiến thắng trăm miền
 Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về
 Vui từ Đồng Tháp, An Khê
 Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng”*

Gợi ý trả lời

I. Mở bài:

- Việt Bắc là một bài thơ hay của Tố Hữu và là thành tựu xuất sắc của nền thơ ca Việt Nam thời kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1946 - 1954.

- Bài thơ giống như một “bản tổng kết” về cuộc kháng chiến chống Pháp, nên trong bài, ta bắt gặp những đoạn thơ miêu tả cực kì sống động về các giai đoạn khác nhau của cuộc kháng chiến trường kì.

- Đoạn thơ này tác giả tập trung tái hiện lại không khí hào hùng của cuộc khởi nghĩa khi quân đội ta đã lớn mạnh đang dốc sức vào chiến dịch Điện Biên Phủ và đạt được nhiều thắng lợi trên các chiến trường, tiến đến thắng lợi hoàn toàn.

II. Thân bài:

1. Tám câu thơ đầu:

- Nếu như ở những đoạn thơ trước mang nặng nỗi niềm về một Việt Bắc với cảnh và người giàu ân tình, ân nghĩa, thủy chung son sắt; một Việt Bắc nghèo mà chân tình, rộng mở... thì ở đoạn này, nhà thơ dẫn người đọc vào khung cảnh Việt Bắc chiến đấu và chiến thắng với không gian núi rừng rộng lớn, với những hoạt động tấp nập, những hình ảnh hào hùng, những âm thanh sôi nổi, dồn dập, náo nức.

Cách mạng và kháng chiến đã xua tan về âm u, hiu hắt của núi rừng; đồng thời khơi dậy sức sống mạnh mẽ của thiên nhiên, con người Việt Bắc cùng sức mạnh vô địch của khối đoàn kết toàn dân kháng chiến.

- Nhà thơ vẽ lại sống động hình ảnh những đêm Việt Bắc chuyển quân trong mùa chiến dịch:

*Những đường Việt Bắc của ta
 Đêm đêm râm rập như là đất rung
 Quân đi điệp điệp trùng trùng
 Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan
 Dân công đở đuiốc từng đoàn
 Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay
 Nghìn đêm thăm thẳm sương dày
 Đèn pha bật sáng như ngày mai lên*

+ Chỉ vài nét phát hoạ khung cảnh hùng tráng của cuộc kháng chiến ở Việt Bắc, Tố Hữu đã cho người đọc cảm nhận được khí thế hào hùng, mạnh mẽ của khối đoàn kết toàn dân toàn diện, sự hoà quyện gắn bó giữa thiên nhiên với con người - tất cả tạo thành hình ảnh đất nước đứng lên chiến đấu vì độc lập, tự do, vì hạnh phúc, tương lai của dân tộc.

+ Đêm đêm, những bước chân hành quân “*rầm rập*”, làm rung chuyển cả đất trời, bước chân của những người khổng lồ đội trời đạp đất, làm nên những kì tích anh hùng.

+ Tại sao phải là “*đêm đêm*” mới “*rầm rập như là đất rung*”? Ban ngày dễ bị địch phát hiện nên màn đêm bao la trở thành người bạn đồng hành giúp ta chuyển quân ra chiến trường an toàn. Ta thường bắt gặp điều đó trong thơ ca thời kháng chiến chống Pháp:

“*Những đêm dài hành quân nung nấu*”

(“*Đất nước*” - Nguyễn Đình Thi),

“*Đêm đi sâu quá lòng sông Đuống*

Bộ đội bên sông đã trở về”

(“*Bên kia sông Đuống*” - Hoàng Cầm)

- Khí thế bùng bùng của quân ta được miêu tả hết sức sinh động:

“*Đêm đêm rầm rập như là đất rung*

Dân công đổ đuốc từng đoàn

Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay”

+ Các từ láy có giá trị tượng thanh, tượng hình: “*rầm rập*”, “*điệp điệp*”, “*trùng trùng*”, biện pháp so sánh “*như là đất rung*” diễn tả được không khí hồ hởi, sôi sục trong những ngày hành quân ra mặt trận làm nổi bật được sức mạnh cuộn như thác lũ của quân ta. Tưởng chừng như nơi đây đang diễn ra một cơn địa chấn làm long trời lở đất báo hiệu những đòn sấm sét sắp giáng xuống đầu thù.

+ Ý thơ phô trương sức mạnh hùng hậu của quân đội ta:

“*Quân đi điệp điệp trùng trùng*

Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan”

Chỉ hai câu mà tạo nên bức phù điêu điệp trùng, hùng vĩ của Việt Bắc kháng chiến. Không khí kháng chiến, không khí lịch sử được tái hiện qua màu sắc thần kì sử thi. Đoàn quân ra trận đông đảo, người người lớp lớp, như sóng cuộn “*điệp điệp trùng trùng*”. Có “*ánh sao đầu súng*”, có “*đỏ đuốc*”, có “*muôn tàn lửa bay*”, có sức mạnh của bước chân “*nát đá*”.

+ Tuy miêu tả cảnh ban đêm nhưng bức tranh thơ lại giàu chi tiết nói về ánh sáng: Màu đỏ của “*đuốc*”, của “*muôn tàn lửa bay*” gợi một cảnh tượng rực rỡ, hùng hực khí thế hào hùng trong những đêm tiến quân ra chiến trường Điện Biên Phủ.

+ Cách nói thậm xưng “*bước chân nát đá*” diễn tả sức mạnh đạp bằng mọi gian khó của đoàn người ra hoả tuyến. Với bước chân ấy, núi rừng như bưng tỉnh, sục sôi.

- Vẫn cảm hứng sử thi lãng mạn, hào hùng, ý thơ phóng xa vào viễn cảnh tương lai tươi sáng:

*“Ngàn đêm thăm thăm sương dày
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên”*

+ Nhìn ánh đèn pha của đoàn xe cơ giới xuyên màn đêm của núi rừng Việt Bắc, tác giả so sánh như tương lai tươi sáng của đất nước. Đó là tinh thần lạc quan, phấn khởi, tin tưởng ngày chiến thắng đã gần kề.

+ Nhà thơ đã dùng thủ pháp đối lập để diễn tả cảm hứng tự hào, lạc quan đó. Dù hôm nay và cả nghìn đêm đã qua, dân tộc phải chìm trong thăm thẳm của khói lửa đau thương; tăm tối mịt mù của chiến tranh, của đói nghèo thì hãy tin rằng ngày mai, ngày mai chúng ta sẽ chiến thắng. Cuộc đời sẽ rộng mở, tươi sáng như ánh đèn pha đang chiếu vào bóng tối, sương mù, mở đường cho xe ta ra mặt trận. Chúng ta sẽ được độc lập, tự do, no ấm.

2. Bốn câu thơ cuối đoạn thơ, một lần nữa Tố Hữu lại gọi tên các địa danh "chiến thắng trăm miền" trên đất nước thân yêu. .

*“Tin vui chiến thắng trăm miền
Hoà Bình , Tây Bắc, Điện Biên vui về
Vui từ Đồng Tháp, An Khê
Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng”*

- Đó là Hoà Bình, Tây Bắc, Điện Biên. Là Đồng Tháp, An Khê. Là đèo De, núi Hồng. Mỗi địa danh ghi lại một chiến công.

-Điệp từ "vui" như tiếng reo mừng thắng trận cất lên trong lòng hàng triệu con người từ Bắc chí Nam

- Nói đến Việt Bắc là nói đến căn cứ địa hào hùng, mồ chôn giặc Pháp, nhà thơ không thể không nhắc đến những tên đất, tên làng, tên sông, tên núi của trăm miền hoà với những chiến công lừng lẫy. Tác giả đã dùng biện pháp liệt kê những địa danh: “Hoà Bình , Tây Bắc, Điện Biên, Đồng Tháp, An Khê, Việt Bắc, đèo De, núi Hồng” gắn liền với những chiến dịch lớn, những chiến công lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu mà tên gọi của chúng gắn liền với niềm tự hào của toàn dân tộc.

III. Kết bài:

- Đoạn thơ làm sống lại không khí hào hùng của một thời lịch sử không thể nào quên.

- Viết về Việt Bắc chiến đấu và chiến thắng, Tố Hữu không viết riêng về một vùng đất mà trở thành biểu tượng chung cho sức mạnh kháng chiến, cho linh hồn cách mạng, cho ý chí của toàn dân trong cuộc trường chinh vĩ đại.

- Đoạn thơ giàu chất “sử ca” thể hiện rõ khả năng tạo được một bức tranh hoành tráng về lịch sử dân tộc, gợi niềm tự hào về truyền thống yêu nước, anh hùng của dân tộc ta.

2. Dạng đề chứng minh về một ý kiến, nhận định

Đề 1: “Kế tục xuất sắc truyền thống thơ ca dân tộc, đặc biệt là thơ ca dân gian và thơ ca cổ điển, thơ Tố Hữu đậm đà tính dân tộc cả trong nội dung và nghệ thuật biểu hiện” (SGK Văn 12 trang 152). Qua việc cảm nhận đoạn mở đầu và phần 1 của bài thơ Việt Bắc làm sáng tỏ nhận xét trên.

Gợi ý trả lời

I. Mở bài:

“Trách nhiệm của nhà thơ là thể hiện rõ bản sắc của dân tộc mình trước thế giới” (R. Tagore). Kế tục xuất sắc truyền thống thơ ca dân tộc, nhất là thơ ca dân gian và thơ cổ điển, thơ Tố Hữu nói chung, bài thơ Việt Bắc nói riêng, đậm đà tính dân tộc trong cả nội dung và hình thức biểu hiện.

II. Thân bài:

1. Nêu hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm:

Là nhà thơ trữ tình chính trị, nhà thơ của lí tưởng Cộng sản, hồn thơ Tố Hữu thường rất nhạy cảm trước những vấn đề thời sự của đất nước, của dân tộc. Việt Bắc được Tố Hữu sáng tác vào tháng 10/1954, khi Trung ương Đảng, Chính phủ, Bác Hồ rời chiến khu Việt Bắc, từ biệt nhân dân Việt Bắc sau gần 15 năm gắn bó, về Hà Nội tiếp tục lãnh đạo đất nước. Bài thơ ra đời nhân một sự kiện có ý nghĩa thời sự, chính trị, cho thấy với Tố Hữu, mọi sự kiện thời sự chính trị đều có thể trở thành nguồn cảm hứng thực sự. Ý nghĩa thời sự của bài thơ có thể sẽ qua mau nhưng tình cảm thủy chung với cách mạng, gắn bó với nhân dân và chiến khu Việt Bắc, tình cảm ân tình ân nghĩa với quá khứ thì sẽ còn mãi muôn đời.

2. Cảm nhận đoạn mở đầu và phần 1 của bài thơ Việt Bắc, để làm sáng tỏ những biểu hiện của tính dân tộc trong nội dung và nghệ thuật biểu hiện của bài thơ:

a. Tính dân tộc trong nội dung của bài thơ Việt Bắc:

- Về nội dung biểu hiện, tính dân tộc của tác phẩm văn học bao giờ cũng được bộc lộ trước hết ở việc tác phẩm ấy đề cập tới và thể hiện rõ tính cách của dân tộc, đặc điểm linh hồn, cốt cách của dân tộc. Với bài thơ Việt Bắc, nhất là trong đoạn mở đầu và phần một, qua nhiều dòng thơ tinh tế, hồn thơ Tố Hữu đã tập trung thể hiện nhiều vẻ đẹp đặc trưng cho tâm hồn, cốt cách của dân tộc, của người Việt:

+ Tình cảm thiết tha gắn bó với cội nguồn, với quá khứ, không bao giờ quên một thời gian khổ:

“Mình về mình có nhớ ta...nhìn sông nhớ nguồn”, “Mình đi mình có nhớ...mái đình cây đa”, “Ta với mình, mình với ta...Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu”, “Mười lăm năm ấy ai quên...dựng nên Cộng hòa”

+Tình cảm gắn bó, chia ngọt sẻ bùi, đồng cam cộng khổ: “Trám bùi để rụng...”, “Ta đi ta nhớ những ngày...chăn sui đắp cùng”.

+Tinh thần lạc quan cách mạng, niềm vui sống, yêu đời: “Gian nan đời vẫn...núi đèo”, “Nghìn đêm...như ngày mai lên”.

+Tinh thần đoàn kết đồng lòng chung sức kháng chiến: “Nhớ khi giặc đến...cả

chiến khu một lòng”.

+Niềm tự hào dân tộc, niềm hãnh diện trước sự trưởng thành mạnh mẽ của Cách mạng: “Những đường Việt Bắc ...mũ nan”, trước những chiến thắng vang dội lây lan từ miền này sang miền khác: “Tin vui chiến thắng...núi Hồng”

+Hiện thân tiêu biểu nhất, đầy đủ nhất cho tính cách Việt Nam, con người Việt Nam trong kháng chiến chính là hình ảnh Bác Hồ. Chính vì vậy hình ảnh Bác Hồ cũng như chiến khu Việt Bắc đã trở thành những chuẩn mực, những phẩm chất cao quý thiêng liêng nhất để con người ở mọi nơi hướng về noi theo: “Ở đâu u ám quân thù...nuôi chí bền”.

- Trong nội dung biểu hiện ở đoạn đầu và phần 1 bài thơ Việt Bắc, tính dân tộc còn được thể hiện qua việc Tố Hữu đề cập tới những phương diện đặc trưng nhất trong đời sống của con người Việt Nam như đời sống sinh hoạt với "bát cơm sẻ nửa", đời sống học tập với "lớp học i tờ", đời sống công tác "ngày tháng cơ quan", đời sống lao động "chày đêm nện cối đều đều suối xa"... cũng như cái dáng tảo tần, lam lũ của một người mẹ miền núi “Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô”.

- Việt Bắc còn thể hiện thành công những bức tranh đặc trưng cho thiên nhiên dân tộc: có khi là những hình ảnh thiên nhiên thơ mộng “Trăng lên đầu núi nắng chiều lưng nương”, có khi là kỉ niệm về thiên nhiên hoa với người bên nhau qua bốn mùa độc đáo: “Rừng xanh hoa chuối...tiếng hát ân tình, thủy chung”. Nhưng đặc trưng nhất cho hình ảnh thiên nhiên đất Việt vẫn là những địa danh: “Nhớ từng rừng nứa bờ tre/ Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê... vơi đầy”. “Ta về ta nhớ Phủ Thông...Nhị Hà”. Mỗi một hình ảnh thiên nhiên ở đây như đều mang linh hồn cốt cách thiên nhiên đất Việt, đều gửi gắm một phần linh hồn của dân tộc và giúp cho bài thơ đậm đà tính dân tộc trong nội dung biểu hiện của mình.

b. Tính dân tộc trong hình thức biểu hiện của bài thơ Việt Bắc:

- Việt Bắc đã kế thừa xuất sắc truyền thống thơ ca dân tộc, đặc biệt là thơ ca dân gian và thơ ca cổ điển khi sử dụng đặc biệt nhuần nhuyễn thể thơ lục bát thuần túy dân tộc. Thể thơ này vốn có truyền thống trong ca dao, dân ca của người Việt và được phát triển tới đỉnh cao nghệ thuật trong Truyện Kiều của Nguyễn Du. Âm điệu của lời thơ lục bát vốn ngọt ngào tha thiết, thân thuộc gần gũi dễ thấm sâu vào tâm hồn người Việt; lại được Tố Hữu sử dụng nhiều phép tiểu đối, nhất là ở các dòng thơ 8 chữ như “Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng”..., tạo nên một vẻ đẹp cân đối hài hoà, nhịp nhàng uyển chuyển, vừa giản dị, mộc mạc mang âm điệu của dân ca, vừa có vẻ đẹp cổ điển bác học giống lời thơ của Nguyễn Du trong Truyện Kiều.

- Việt Bắc cũng kế thừa và sử dụng nhuần nhuyễn hình thức đối đáp dân gian, một hình thức rất phổ biến và đặc trưng cho đời sống văn hoá tinh thần của dân tộc Việt Nam. Hình thức đối đáp dân gian giúp cho mọi câu hỏi, mọi niềm băn khoăn đều được giải đáp cặn kẽ, và tạo nên một cuộc biệt li được nhìn từ cả hai phía, nỗi lòng của cả kẻ ở lẫn người đi đều sâu nặng thấm thiết như nhau. Cái hay của Việt Bắc

chính là ở chỗ tình cảm đáp lại tình cảm, kỉ niệm đáp lại kỉ niệm.

- Tố Hữu sử dụng phổ biến và thành công những lối so sánh, các phép chuyển nghĩa và cách diễn đạt trong thơ ca dân gian đã trở nên quen thuộc với tâm hồn người Việt như “Nhớ gì như nhớ người yêu”, hay “Đêm đêm rầm rập như là đất rung”. Nhìn chung sáng tạo hình ảnh ở bài thơ Việt Bắc thiên về giá trị biểu hiện tình cảm hơn là giá trị tạo hình, thiên về cổ điển hơn là hiện đại thậm chí còn có nhiều hình ảnh ước lệ tượng trưng khá quen thuộc.

- Lối xưng hô “mình – ta” vốn rất riêng tư và phổ biến trong ca dao dân ca đã được Tố Hữu tiếp thu, sử dụng một cách sáng tạo để chỉ kẻ ở, người đi trong một cuộc biệt li tập thể, giúp tình cảm trong bài thơ có sự thống nhất hài hòa giữa cái riêng và cái chung, vừa lớn lao cao cả, vừa sâu sắc thâm thúy.

- Chiều sâu của tính dân tộc trong thơ Tố Hữu nói chung, bài thơ Việt Bắc nói riêng là ở nhạc điệu. Lời thơ Việt Bắc đặc biệt phong phú về vần và những phối âm trầm bổng nhịp nhàng nên dễ ngâm, dễ thuộc. Nhạc điệu trong bài thơ Việt Bắc còn được tạo nên qua hàng loạt các cấu trúc trùng điệp, các phép liệt kê liên tiếp, các điệp từ "nhớ", các lời hỏi "có nhớ", "còn nhớ"... Đặc biệt trong nhiều đoạn thơ của Việt Bắc có sự láy đi láy lại của cái điệp khúc "Mình đi" - "mình về" nhất là ở đầu các dòng thơ sáu chữ tạo thành phép láy đầu. Trong tiếng Việt các từ "đi", "về" thường chỉ sự vận động trái hướng nhưng ở đây lại chỉ cùng một hướng về xuôi, tuy vẫn bảo lưu được ý nghĩa trái hướng ban đầu. Sự láy lại của các từ "đi", "về" như thế đã tạo nên cái nhịp hồi hoàn chao qua liệng lại của lời ru. Cả thế giới Việt Bắc triền miên trong nhịp ru, một nhịp ru lây lan từ miền này sang miền khác, từ kỉ niệm này sang kỉ niệm khác như ôm ấp vỗ về niềm thương nhớ khôn nguôi của con người trong cuộc biệt li.

III. Kết bài:

Được sáng tác nhân một sự kiện có ý nghĩa thời sự chính trị, nhưng Việt Bắc vẫn là một bài thơ đậm đà tính dân tộc trong cả nội dung và hình thức, đồng thời là một đỉnh cao nghệ thuật thực sự, cho thấy “Tố Hữu đã đưa thơ chính trị lên đến trình độ là thơ rất đời trữ tình.” (Xuân Diệu)

Đề 2: “Bức tranh “Việt Bắc ra quân” là một bức tranh hùng tráng, tràn đầy khí thế chiến thắng của quân dân ta”. Phân tích đoạn thơ sau trong bài Việt Bắc của Tố Hữu để làm sáng tỏ nhận định trên:

*Những đường Việt Bắc của ta
Đêm đêm rầm rập như là đất rung
Quân đi điệp điệp trùng trùng
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan.
Dân công đổ đuốc từng đoàn
Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.
Nghìn đêm thăm thẳm sương dày
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.*

(Trích Việt Bắc – Tố Hữu,
Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục, 2008, tr.112, 113)

Gợi ý

a. Nét tả khái quát(câu 1,2)

- Tác giả tả con đường ra trận nhưng là để nói lên dung khí dũng mãnh của những người ra trận.

b. Hình ảnh đoàn quân(câu 3,4)

- Hình ảnh đoàn quân đi rất đẹp, đẹp trong đội ngũ *điệp điệp trùng trùng* như một sức mạnh vô tận, đẹp trong *ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan* gợi nhớ hình ảnh *đầu súng trăng treo* trong thơ Chính Hữu.

- Hình ảnh vừa lãng mạn vừa hiện thực

c. Hình ảnh đoàn dân công(câu 5,6)

- Hình ảnh đoàn *dân công đò đuốc* đi trong đêm là đúng với hiện thực. Nhưng với ánh đuốc đỏ rực ấy cùng với *muôn tàn lửa bay* thì lại càng lãng mạn biết bao.

d. Hình ảnh đoàn xe (câu 7,8)

Hình ảnh những đoàn xe ra trận mà đèn pha bật sáng quét sạch màn sương đêm dày thăm thẳm của núi rừng VB. Rất hiện thực nhưng cũng rất lãng mạn.

- Đáng sau cái nhìn hiện thực, câu thơ còn mang nghĩa bóng, nghĩa tượng trưng trong một hình ảnh lạc quan phơi phơi. Ngày mai đã lên từ trong đêm dày thăm thẳm nhờ đèn pha bật sáng.

Đề 3: Phân tích phong cách nghệ thuật của Tố Hữu qua bài thơ Việt Bắc

Gợi ý:

Mở bài:

Nhà thơ Tố Hữu được đánh giá là “lá cờ đầu” của thơ ca cách mạng. con đường thơ của ông bắt nhịp và xong hành với con đường cách mạng của nhà thơ nói riêng, của sự vận động và phát triển của cách mạng Việt Nam nói chung từ trước 1945 đến sau năm 1975 qua các tập thơ Từ ấy, Việt Bắc, Gió lộng, Ra trận, Máu và hoa, một tiếng đờn, ta với mình, trong đó tập thơ Việt Bắc được xem là một trong những đỉnh cao của thơ Tố Hữu. mặt khác sự xuất hiện thơ Tố Hữu, ngay từ đầu đã đem đến cho thơ ca cách mạng một điểm nhìn nghệ thuật riêng, với một tiếng thơ mới mẻ, một phong cách thơ độc đáo trên cơ sở kế thừa thành tựu của thơ ca dân tộc và thơ ca đương thời.

Thân bài

- Giới thiệu về phong cách nghệ thuật: Như chúng ta đã biết, không phải mọi nhà văn đều có phong cách nghệ thuật riêng. người ta chỉ dùng khái niệm này để nói về những nhà văn tài năng mà các sáng tác của họ hợp thành một thể thống nhất và độc đáo, không trộn lẫn, mang đậm dấu ấn cá tính sáng tạo, thể hiện một cái nhìn và cách cảm thụ nghệ thuật riêng. Nhà văn Pháp Mác- xen Pruxet nói: “Đối với nhà văn cũng giống như đối với nhà họa sĩ, phong cách không phải là vấn đề mà là vấn đề là cái nhìn. Đó là sự khám phá mà người ta không thể làm một cách cố ý và trực

tiếp; bởi đó là một khám phá về chất, chỉ có được trong cách cảm nhận về thế giới, một cách cảm nhận, nếu không do nghệ thuật mang lại thì mãi mãi sẽ không ai biết đến”.

- Phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu căn cứ vào những yêu cầu trên về phong cách nghệ thuật nhà văn, chúng ta đã đủ cơ sở để khẳng định: Tố Hữu là nhà thơ có một phong cách nghệ thuật độc đáo.

Nhìn một cách khái quát, bài thơ Việt Bắc là một đỉnh cao của thơ Tố Hữu và cũng là thành tựu xuất sắc của thơ ca kháng chiến chống Pháp. bài thơ ra đời nhân một sự kiện lịch sử: tháng 10- 1954, trung ương Đảng, Chính Phủ... rời chiến khu Việt Bắc trở về thủ đô Hà Nội. từ điểm xuất phát ấy, bài thơ ngược về quá khứ để tưởng nhớ một thời cách mạng và kháng chiến gian khổ mà anh hùng, để nói lên nghĩa tình gắn bó thắm thiết với Việt Bắc, với Đảng và Bác Hồ, với đất nước và nhân dân- tất cả là nguồn sức mạnh to lớn để dân tộc ta vững vàng bước tiếp trên con đường cách mạng. nội dung ấy được thể hiện bằng hình thức đậm đà tính dân tộc, vì thế bài thơ rất tiêu biểu cho phong cách thơ Tố Hữu.

- Phong cách nghệ thuật của thơ Tố Hữu trong bài thơ Việt Bắc được thể hiện chủ yếu trên ba bình diện sau đây: “một điểm nhìn nghệ thuật thiên về khuynh hướng sử thi trữ tình, chính trị; một tiếng thơ tâm tình ngọt ngào, tha thiết; một tiếng thơ đậm đà tính dân tộc”.

+ Điểm nhìn thiên về khuynh hướng sử thi, trữ tình, chính trị trong bài thơ Việt Bắc được thể hiện qua đề tài, chủ đề của bài thơ khi tái hiện thành công một giai đoạn lịch sử đầy gian khổ nhưng vẻ vang của cách mạng và kháng chiến ở chiến khu Việt Bắc nay đã trở thành kỉ niệm sâu nặng trong lòng người. sự gắn bó giữa miền ngược và miền xuôi trong một viễn cảnh hòa bình tươi sáng của đất nước và kết thúc bằng lời ca ngợi công ơn của chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng đối với dân tộc. nói cách khác, các sự kiện, các vấn đề của đời sống cách mạng, lí tưởng và chính trị trong “mười lăm năm ấy” qua trái tim nhạy cảm của nhà thơ đều trở thành cảm hứng thực sự. mặt khác, chính điểm nhìn nghệ thuật mang tính sử thi của nhà thơ đã nâng các nhân vật trữ tình trong bài thơ thành những con người nhân danh cộng đồng, nhân danh Đảng và dân tộc mà tiêu biểu là hình ảnh Bác Hồ: “nhớ ông cụ mắt sáng ngời, áo nâu túi vải đẹp tươi lạ thường, nhớ người những sáng tinh sương, ung dung yên ngựa trên đường suối reo, nhớ chân người bước trên đèo, người đi rừng núi trông theo bóng người”

+ Bên cạnh điểm nhìn nghệ thuật mang tính sử thi- cách mạng, phong cách nhà thơ Tố Hữu trong bài thơ Việt Bắc còn được biểu hiện ở một giọng thơ tâm tình, ngọt ngào, tha thiết, được thể hiện qua cách xưng hô:

“Mình về mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.
Mình về mình có nhớ không
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?”

Qua giọng điệu trữ tình gợi nhớ tới ca dao:

“Tiếng ai tha thiết bên cồn
 Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi”

Phong cách ấy được thể hiện qua những kỉ niệm trong “mười mấy năm ấy” gian khổ mà nghĩa tình:

“Ta đi ta nhớ những ngày
 Minh đây ta đó đắng cay ngọt bùi.
 Thương nhau chia củ sắn lùi
 Bát cơm sẻ lửa, chăn sui đắp cùng...”

Phong cách thơ Tố Hữu còn được thể hiện qua cả lòng biết ơn thành kính đối với Đảng, với Bác Hồ:

“Ai về có nhớ ta không?
 Ngọn cờ đỏ thắm gió lồng của hang...
 Mình về mình lại nhớ ta
 Mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào...”

+ Qua tác phẩm văn học của các nhà văn khác nhau, của các trào lưu văn học khác nhau, người đọc dễ nhận thấy các giọng điệu khác nhau. Chúng ta đã từng biết đến giọng điệu đau buồn, than thở của các trào lưu Thơ Mới; giọng điệu tin tưởng, hào hùng của thơ ca cách mạng... với các nhà văn, đó là giọng điệu điệu nhỏ nhẹ, man mác buồn của Thạch Lam; giọng mỉa mai, chua chát, cay độc của Vũ Trọng Phụng, giọng tha thiết, dằn vặt của Nam Cao; giọng thương cảm thống thiết của Nguyễn Hồng,... chính giọng điệu khác nhau góp phần làm nên phong cách nghệ thuật khác nhau của mỗi nhà văn người ta có lý giải, cắt nghĩa cội nguồn giọng điệu tâm tình, tha thiết của thơ Tố Hữu. giọng ấy có phần do được thừa hưởng từ điệu tâm hồn của con người xứ Huế với những câu ca, giọng hò tha thiết ngọt ngào của quê hương. Nhưng nó cũng được xuất phát từ quan niệm về thơ của Tố Hữu: “Thơ là chuyện đồng điệu(...). Thơ là tiếng nói đồng ý, đồng tình, tiếng nói đồng chí”. Vì thế, nhà thơ đặc biệt dễ rung động với nghĩa tình cách mạng, luôn hướng đến đồng bào, đồng chí mà giải bày tâm sự, trò chuyện, kêu gọi, nhắn nhủ,... có thể tìm thấy tất cả những biểu hiện này của điệu thơ Tố Hữu trong bài thơ Việt Bắc, chẳng hạn:

“Ta với mình, mình với ta
 Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh
 Mình đi, mình lại nhớ mình
 Nguồn bao nhiêu nước nhớ mình bấy nhiêu...”

Nói đến phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu trong bài thơ Việt Bắc, cùng còn phải nói đến một tiếng thơ đậm đà tính dân tộc cả trong nội dung và nghệ thuật biểu hiện. đây là sự kế tục xuất sắc truyền thống thơ ca dân tộc, đặc biệt là thơ ca dân gian và thơ ca cổ điển của thơ Tố Hữu.

+ Xét trên phương diện nội dung, tính dân tộc trong bài thơ Việt Bắc được thể hiện tập trung qua bức tranh đời sống hiện thực cách mạng từ khi cuộc kháng chiến chống Pháp còn “trúng nước” cho đến khi thành công:

“Mình về, còn nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật thuở còn Việt Minh.
Mình đi, mình có nhớ mình
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa,…”

Là cảm hứng về nghĩa tình, đạo lí cách mạng gắn bó, hòa nhập với truyền thống tinh thần, đạo lí “uống nước nhớ nguồn” vững bền của dân tộc:

“Mình đi mình lại nhớ mình
Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu…”

+ Xét trên phương diện nghệ thuật, tính dân tộc của bài thơ Việt Bắc trước hết được thể hiện qua việc nhà thơ sử dụng thành công lối kết cấu lặp lại, vòng tròn cập đại từ “mình- ta” phiếm chỉ, gợi nhớ âm hưởng của nghệ thuật ca dao, dân ca, nâng tình cảm của kẻ ở- người đi trong buổi chia li ấy lên cấp độ muôn đời:

“Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây, ta đó đắng cay ngọt bùi…”

“Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người,…”
lời nói, lối so sánh ví von hợp với cảm thức đại chúng:

“Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đỉnh núi, nắng chiều lưng nương”

Cách chuyển nghĩa và cách diễn đạt quen thuộc với tâm hồn người Việt:

“Áo chàm đưa buổi phân li
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay…”

Nhà thơ đã sáng tạo hình ảnh thơ thiên về biểu đạt tình cảm hơn là giá trị tạo hình:

“Mình về có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai
Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già…”

Tác giả còn sử dụng phép tiểu đối của ca dao vừa có tác dụng nhấn mạnh ý vừa tạo ra nhịp thơ uyển chuyển cân xứng, hài hòa:

“Chiều Nga Sơn / gạch Bát Tràng
Vải tơ Nam Định/ lụa hàng Hà Đông”

Bên cạnh đó, ông còn sử dụng nhuần nhuyễn và có những sáng tạo cho thể thơ lục bát, vì thế có những câu thơ, đoạn thơ khó phân biệt được với ca dao:

“Mình về mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng
Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?” Chiều sâu của tính dân tộc trong bài thơ Việt Bắc còn là ở nhạc điệu, đặc biệt phong phú về vần và những phối âm trầm bổng, nhịp nhàng nên dễ ngâm, dễ thuộc:

“Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung...”

Kết luận: bài thơ Việt Bắc kết tinh và hội tụ khá đầy đủ những nét phong cách lớn của thơ Tố Hữu trên hành trình của thơ ca cách mạng. Phong cách nghệ thuật của bài thơ được thể hiện trên cả phương diện nội dung thể hiện và nghệ thuật biểu hiện, in đậm dấu ấn riêng của một điểm nhìn nghệ thuật trong cảm hứng sáng tạo của nhà thơ Tố Hữu so với các nhà thơ cùng thời, tạo ra một tiếng nói mới mẻ và làm phong phú thêm thơ ca cách mạng, thơ ca dân tộc.

3. Dạng đề bình luận hai ý kiến

Đề 1:

Về đoạn trích Việt Bắc của Tố Hữu có ý kiến cho rằng : “ Việt Bắc ngợi ca ân tình cách mạng sắc son bền chặt” ý kiến khác lại cho rằng: “ Việt Bắc ngợi ca tình yêu quê hương đất nước son sắc”

Từ cảm nhận của mình về đoạn trích Việt Bắc anh(chị) hãy bình luận ý kiến trên.

Gợi ý trả lời

A- Mở bài

- Tác giả, tác phẩm
- Dẫn hai lời nhận định

B- Thân bài

1- Giải thích (khái quát về nội dung hai nhận định)

- Hai lời nhận định: “ Việt Bắc ngợi ca ân tình cách mạng sắc son bền chặt” ý kiến khác lại cho rằng: “ Việt Bắc ngợi ca tình yêu quê hương đất nước son sắc” về giá trị nội dung đoạn trích Việt Bắc vừa ca ngợi ân tình cách mạng vừa ngợi ca tình yêu quê hương đất nước.

2- Việt Bắc ngợi ca môi ân tình cách mạng son sắc bền chặt

a- Tình cảm ân nghĩa thủy chung giữa người cán bộ kháng chiến với nhân dân Việt Bắc.

- Sự lưu luyến bịn rịn trong khung cảnh chia tay.
- Người ở lại mong người về xuôi hãy nhớ lời thề thủy chung
- Người về xuôi bày tỏ nỗi nhớ lời thề thủy chung .

b- Ân tình cách mạng còn thể hiện lòng biết ơn sự gắn bó giữa nhân dân với Đảng và Bác Hồ: “ Ở đâu u ám quân thù...”

3- Việt Bắc ngợi ca tình yêu quê hương đất nước son sắc

- Trước hết tác phẩm ngợi ca vẻ đẹp của quê hương cách mạng kháng chiến núi rừng Việt Bắc thơ mộng, hùng vĩ và con người Việt Bắc ân tình, ân nghĩa:

“ Nhớ từng bản khói cùng sương
 Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.
 Nhớ từng rừng lúa bờ tre
 Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vui đầy.
 Ta đi ta nhớ những ngày
 Minh đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...
 Thương nhau chia củ sắn lùi
 Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.
 Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
 Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô”.

Tố Hữu đã dành chọn bút lực của mình để ngợi ca cảnh và người Việt Bắc. Bộ tranh tứ bình đặc sắc:

“ Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
 Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
 Ngày xuân mơ nở trắng rừng
 Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
 Ve kêu rừng phách đổ vàng
 Nhớ cô em gái hái măng một mình
 Rừng thu trăng rọi hòa bình
 Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung”

- Với đoạn trích Việt Bắc Tố Hữu đã miêu tả vẻ đẹp của quê hương đất nước trong kháng chiến trải rộng từ Bắc đến Nam. Từ đó khắc họa lên bức tượng đài đất nước hùng tráng.

+ Đó là hình tượng đất nước với những con người cách mạng tinh thần lạc quan cách mạng.

+ Hình ảnh đất nước ra trận đầy khí thế với niềm vui chiến thắng :

“*Những đường Việt Bắc của ta
 Đêm đêm rầm rập như là đất rung
 Quân đi điệp điệp trùng trùng
 Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan.
 Dân công đỏ đuốc từng đoàn
 Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.
 Nghìn đêm thăm thẳm sương dày
 Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.
 Tin vui chiến thắng trăm miền
 Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về
 Vui từ Đồng Tháp, An Khê
 Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng”*

4- Bình luận hai ý kiến

- Hai ý kiến trên đều đúng tuy nội dung khác nhau, tưởng đối lập nhưng thực ra là bổ sung cho nhau cùng khẳng định giá trị nội dung - chiều sâu tư tưởng của bài thơ Việt Bắc. Việt Bắc vừa ngợi ca mối ân tình cách mạng sâu sắc bền chặt vừa ngợi ca tình yêu quê hương đất nước. Đó là những tình cảm cao đẹp của con người Việt Bắc vừa mang tính truyền thống vừa mang âm hưởng của thời đại cách mạng.

- Từ nhận định trên giúp cho người đọc không chỉ nhận ra giá trị nội dung của bài thơ Việt Bắc mà còn cho ta thấy Tố Hữu là nhà thơ có lẽ sống lớn, tình cảm lớn, niềm vui lớn. Thơ ông là đỉnh cao của thơ trữ tình chính trị.

c-Kết bài : - Khẳng định lại vấn đề
- Ấn tượng của bản thân.

Đề 2:

Có ý kiến cho rằng: “Việt Bắc là khúc hùng ca về cách mạng và con người kháng chiến”. Có ý kiến lại cho rằng Việt Bắc là khúc tình ca về cách mạng, về cuộc kháng chiến và con người kháng chiến.

Bằng sự hiểu biết của mình về Tố Hữu và đoạn trích Việt Bắc. Anh/chi hãy bình luận hai ý kiến trên.

Gợi ý trả lời:

1. Giới thiệu chung.

- Giới thiệu chung về tác giả Tố Hữu, về đoạn trích Việt Bắc.
- Dẫn hai ý kiến trên.

2. Giải thích các ý kiến

- **Việt Bắc là khúc hùng ca** : Là khúc hào hùng, hùng tráng còn gọi là bản anh hùng ca.

- **Khúc tình ca**: Là khúc ca ân tình thể hiện tình cảm yêu thương thấm thiết còn gọi là bản tình ca.

=> Việt Bắc vừa là bản anh hùng ca ca ngợi cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộc, vừa là bản tình ca ca ngợi ân tình cách mạng của những con người kháng chiến thủy chung, nghĩa tình.

3. Cảm nhận về nội dung và nghệ thuật đoạn trích Việt Bắc

a) Về nội dung:

* Việt Bắc là bản anh hùng ca ca ngợi cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộc:

- Những ngày đầu kháng chiến gian khổ, thiếu thốn. Cách mạng về khơi dậy sức sống mạnh mẽ của thiên nhiên núi rừng Việt Bắc.

- Bức tranh Việt Bắc ra quân giữa một không gian núi rừng rộng lớn:

+ Những đoàn người tấp nập: *Quân đi điệp điệp trùng trùng/ Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan*. Hình ảnh, âm thanh hào hùng, sôi nổi dồn dập, náo nức

+ Lời thơ tràn đầy âm hưởng anh hùng ca mang dáng vẻ của một sử thi hiện đại, khẳng định sức mạnh của một dân tộc.

- Những kì tích, những chiến công gắn với những địa danh, với tên đất, tên núi: *Phủ Thông, Đèo Giàng, Điện Biên, ...* bởi xuất phát từ:

+ Lòng căm thù giặc.

+ Tình nghĩa thủy chung của con người kháng chiến; khối đại đoàn kết toàn dân.

+ Sự gắn bó của con người, thiên nhiên.

- *Việt Bắc* là quê hương cách mạng, là căn cứ địa vững chắc, đầu não của cuộc kháng chiến chống Pháp.

* *Việt Bắc* còn là bản tình ca về ân tình cách mạng của những con người kháng chiến:

- *Việt Bắc* được kết cấu theo cấu tứ đối đáp giao duyên của ca dao:

+ Hai nhân vật mình – ta; ta – mình.

+ Là lời đối đáp giữa người đi và kẻ ở: nhắc lại những kỉ niệm, hồi ức đẹp trong suốt 15 năm gắn bó.

- Cảnh và người *Việt Bắc* hiện lên thật đẹp. Tất cả khắc sâu trong nỗi nhớ của người cán bộ cách mạng về xuôi:

+ Thiên nhiên *Việt Bắc* vừa thực, vừa thơ mộng: *Có ánh trăng, sương sớm, núi, rừng, sông, suối, ...* với những cái tên quen thuộc.

+ Bức tranh tứ bình: Bốn mùa *đông, xuân, hạ, thu*.

+ Người dân *Việt Bắc* bình dị, cần cù trong lao động, thủy chung.

- Nghĩa tình của nhân dân với cán bộ cách mạng là sự đồng cam cộng khổ cùng chung niềm vui và gánh vác những nhiệm vụ nặng nề: *Nhớ khi giặc đến giặc lùng/ Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây.*

b) *Về nghệ thuật*

- Sử dụng ngôn ngữ giản dị, gần gũi với đời sống.

- Sử dụng thể thơ lục bát có âm hưởng trữ tình vang vọng, tha thiết, êm ái như lời ru; Kiểu kết cấu đối đáp mang đậm sắc thái dân gian.

- Giọng thơ ngọt ngào đậm chất trữ tình

- Kết hợp các biện pháp tu từ nghệ thuật: Liệt kê, so sánh, ẩn dụ.

3. *Bình luận*

- Hai ý kiến trên đều đúng tuy nội dung khác nhau, tương đối lập nhưng thực ra là bổ sung cho nhau cùng khẳng định giá trị nội dung - chiều sâu tư tưởng của bài thơ *Việt Bắc*. *Việt Bắc* là khúc hùng ca và cũng là khúc tình ca về cách mạng, về cuộc kháng chiến và con người kháng chiến.

- Từ nhận định trên giúp cho người đọc không chỉ nhận ra giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn trích nói riêng, của thơ Tố Hữu nói chung mà còn thấy được *Việt Bắc* là đỉnh cao nghệ thuật của thơ Tố Hữu.

4. *Dạng đề so sánh*

Đề 1:

Nét riêng về vẻ đẹp thiên nhiên đất nước và con người qua hai đoạn thơ sau:

*Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.*

(Việt Bắc – Tố Hữu, *Ngữ văn 12*, tập 1, NXB giáo dục Việt Nam, 2012)

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu

Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái

Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại

Chín mươi chín con voi góp mình dựng Đất tổ Hùng Vương

Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm

Người học trò nghèo giúp cho Đất Nước mình núi Bút non Nghiên.

Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh

(*Đất Nước* – Nguyễn Khoa Điềm, *Ngữ văn 12*, tập 1, NXB giáo dục Việt Nam, 2012)

Gợi ý:

1. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm.

2. Phân tích vẻ đẹp thiên nhiên, con người và nghệ thuật miêu tả vẻ đẹp đó ở hai đoạn thơ:

a. *Đoạn thơ trong bài “Việt Bắc”*

- Cảnh thiên nhiên Việt Bắc hiện lên trong nỗi nhớ của người cán bộ về xuôi với vẻ đẹp bình dị, gần gũi nhưng cũng rất thơ mộng, lãng mạn, trữ tình qua sự thay đổi các mùa trong năm. Mỗi mùa mang một đặc trưng riêng của vùng núi rừng đại ngàn

*“Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng;
Ngày xuân mơ nở trắng rừng;
Ve kêu rừng phách đổ vàng;
Rừng thu trăng rọi hòa bình”.*

- Hòa quyện trong cảnh sắc thiên nhiên là hình ảnh con người Việt Bắc, con người được miêu tả trong công việc lao động, sinh hoạt thường ngày nhưng vẫn toát ra vẻ đẹp dung dị, mộc mạc, mạnh mẽ và đầy ân tình (*Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng; Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang; Nhớ cô em gái hái măng một mình; Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung*)...góp phần làm cho cảnh sắc thiên nhiên thêm sinh động và đầy sức sống.

- Nghệ thuật: Từ ngữ gợi hình, gợi cảm; hình ảnh đẹp, chọn lọc, gần gũi; cảm nhận thiên nhiên tinh tế; thủ pháp đồng hiện; thể thơ lục bát tạo âm hưởng du dương, ngọt ngào, điệp từ...

b. Đoạn thơ trong bài “Đất Nước”:

Thí sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần làm nổi bật các ý sau:

- Những danh lam thắng cảnh tiêu biểu của đất nước: núi Vọng Phu, hòn Trống Mái, đất Tổ Hùng Vương, dòng sông xanh thẳm, núi Bút, non Nghiên, thắng cảnh Hạ Long... đều in đậm vẻ đẹp tâm hồn, tình cảm lối sống của con người Việt Nam. Đó là lối sống giản dị, giàu tình nghĩa, thủy chung gắn bó, là truyền thống hiếu học, là ý thức dựng nước và giữ nước. Nhân dân - những con người vô danh bình dị đã hóa thân vào cảnh quan thiên nhiên của đất nước, mỗi người lặng lẽ góp phần mình làm nên vẻ đẹp kì thú của thiên nhiên “*Những người vợ nhớ chồng; Cặp vợ chồng yêu nhau; Người học trò nghèo*”). Từ sự hóa thân đó làm cho thiên nhiên trở nên thiêng liêng hơn, gần gũi hơn đồng thời còn cho thấy được sự gắn bó, hòa hợp giữa con người và thiên nhiên, giữa nhân dân và đất nước.

- Nghệ thuật: Sử dụng linh hoạt chất liệu trong truyện kể dân gian để sáng tạo hình ảnh; hình ảnh thơ quen thuộc và gợi mở nhiều liên tưởng; kết hợp nhuần nhuyễn giữa chính luận và trữ tình, suy tưởng và cảm xúc; thể thơ tự do với nhịp điệu và âm hưởng linh hoạt; biện pháp liệt kê...

c. Chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt của cả hai đoạn thơ để thấy nét riêng trong vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên đất nước và con người ở mỗi đoạn thơ.
Thí sinh có thể diễn đạt theo những cách khác nhau nhưng cần làm nổi bật được:

- Sự tương đồng:

+ Cả hai đoạn thơ đều thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên và con người đồng thời cho thấy những tình cảm đẹp, niềm tự hào của các nhà thơ về quê hương đất nước và con người Việt Nam.

+ Cả hai đoạn thơ đều sử dụng những hình ảnh gần gũi, quen thuộc; hình thức biểu cảm trực tiếp.

- Sự khác biệt:

+ Đoạn thơ trích trong bài “Việt Bắc” của Tố Hữu, bài thơ tiêu biểu cho thơ ca kháng chiến chống Pháp, tập trung thể hiện vẻ đẹp thiên nhiên gắn với một vùng đất cụ thể, địa danh cụ thể. Trong đoạn thơ, vẻ đẹp của thiên nhiên được Tố Hữu cảm nhận, miêu tả qua những đường nét, màu sắc, đặc trưng bên ngoài đặt trong sự chuyển đổi của các mùa và hiện lên với vẻ lãng mạn thơ mộng, trữ tình, con người xuất hiện hòa quyện vào thiên nhiên như một nét vẽ tạo sự hài hòa, sinh động cho bức tranh thơ; thể thơ lục bát với âm điệu du dương, ngọt ngào.

Đoạn thơ trích trong bài “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm, bài thơ tiêu biểu cho thơ ca kháng chiến chống Mỹ, cho thấy cái nhìn bao quát của tác giả về

danh lam thắng cảnh của đất nước, cảnh trải dài từ Bắc vào Nam. Ở đoạn thơ này, tác giả cảm nhận sâu trong cái hồn của tạo vật; phát hiện trong chiều sâu vẻ đẹp của thiên nhiên có sự hóa thân của con người, thiên nhiên in đậm vẻ đẹp và lối sống của con người Việt Nam; sử dụng chất liệu dân gian để sáng tạo hình ảnh, thể thơ tự do với sự biến hóa linh hoạt của âm hưởng, nhịp điệu.

Đề 2: Cảm nhận của anh/ chị về hình ảnh người lính Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp qua hai đoạn thơ sau:

“*Tây Tiến* đoàn binh không mọc tóc
 Quân xanh màu lá dữ oai hùm
 Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
 Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.”

(*Tây Tiến* – Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam 2012)

“*Những đường Việt Bắc* của ta,
 Đêm đêm râm rập như là đất rung.
 Quân đi điệp điệp trùng trùng,
 Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan.”

(*Việt Bắc* – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012)

Gợi ý trả lời

1. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm

2. Phân tích vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của hai đoạn thơ

a. Đoạn thơ trong *Tây Tiến*:

- Chân dung lính *Tây Tiến* kiêu hùng:

+ Ngoại hình lạ lùng, in đậm dấu ấn của hiện thực chiến trường khốc liệt (*không mọc tóc, xanh màu lá...*)

+ Nhưng khí phách vẫn hiên ngang (*dữ oai hùm*) tinh thần chiến đấu vẫn kiên cường bất khuất, mang vẻ đẹp của người chiến sĩ thời chống Pháp cảm tử cho tổ quốc quyết sinh: không tiếc đời mình, không thoái chí sờn lòng, không bỏ cuộc;

+ Đời sống quân ngũ gian khổ mà vẫn trẻ trung, tinh nghịch; lăn lộn trận mạc đầy vất vả hi sinh mà vẫn đa cảm đa tình; dòi dào tình yêu thiên nhiên, tình quân dân và tình đôi lứa. (thể hiện qua đôi mắt thế giới tâm hồn vừa dũng mãnh: *mắt trừng...*/ vừa lãng mạn, hào hoa: *đêm mơ...*).

+ Nghệ thuật: bút pháp hiện thực hài hoà với cảm hứng lãng mạn, nhiều biện pháp tu từ đặc sắc: tả thực, đối lập, ẩn dụ...

b. Đoạn thơ trong *Việt Bắc*

- Bức tranh toàn cảnh quân dân ta ra trận chiến đấu với khí thế hào hùng sôi sục khẩn trương của cuộc kháng chiến vĩ đại, trường kì (*Những đường....đất rung*), khí thế xung trận tạo nên sức mạnh tổng hợp, làm rung chuyển cả trời đất (

rầm rập, điệp điệp ...) hình ảnh bộ đội hành quân ra trận đông đảo, bước đi mạnh mẽ như những đợt sóng dâng trào, nối tiếp tương chừng kéo dài vô tận.

- Nghệ thuật: chất lãng mạn hài hòa chất hiện thực (*ánh sao, đầu súng bạn cùng mũ nan*), thể thơ lục bát đậm đà tính dân tộc, âm hưởng thơ hào hùng..

3. Đánh giá: Chỉ ra điểm tương đồng khác biệt

- Tương đồng: cả hai đoạn đều tiêu biểu cho thơ ca kháng chiến; góp phần hoàn thiện chân dung người lính Việt Nam buổi đầu kháng chiến chống Pháp: gian khổ nhưng anh dũng, hiên ngang, chiến đấu dũng cảm, quên mình vì Tổ quốc nhưng tinh thần vẫn lạc quan, tâm hồn vẫn lãng mạn, hào hoa; qua đó khắc sâu tình cảm của hai tác giả đối với thiên nhiên và con người trong kháng chiến ở Tây Bắc, Việt Bắc.

- Khác biệt

+ *Tây Tiến* mở đầu – *Việt Bắc* kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp

+ Hình ảnh người lính trong *Tây Tiến* được tô đậm ở vẻ đẹp tâm hồn vừa đậm chất tráng sĩ kiêu hùng, lãng mạn hoà hoa vừa đậm chất hiện thực của buổi đầu cuộc kháng chiến còn nhiều thiếu thốn, gian khổ, thể hiện qua thể thơ thất ngôn mang âm hưởng vừa cổ điển vừa hiện đại.

+ Hình ảnh đoàn quân trong *Việt Bắc* được nhấn mạnh ở sức mạnh vật chất và tinh thần, biểu tượng cho sức mạnh tổng hợp quân dân trong cuộc chiến toàn dân, toàn diện, dốc toàn lực lượng cho trận chiến, đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng, qua thể thơ lục bát đậm chất hùng ca.

Đề 8. Cảm nhận của anh (chị) về hai đoạn thơ sau:

*Thương nhau chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.*

(Tố Hữu – *Việt Bắc* – Ngữ Văn 12 Nâng cao, tập một, NXB Giáo dục, 2010, tr.84)

*Con nhớ mẹ! Lửa hồng soi tóc bạc
Năm con đau, mẹ thức một mùa dài.
Con với mẹ không phải hòn máu cắt
Nhưng trọn đời con nhớ mãi ơn nuôi.*

(Chế Lan Viên – *Tiếng hát con tàu* – Ngữ Văn 12 Nâng cao, tập một, NXB Giáo dục, 2010, tr.107)

1. Vài nét về tác giả, tác phẩm

– Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam hiện đại. Thơ Tố Hữu thể hiện lẽ sống, lý tưởng, tình cảm cách mạng của con người Việt Nam hiện đại nhưng mang đậm chất dân tộc truyền thống. *Việt Bắc* là bài thơ xuất sắc của ông, ra đời vào tháng 10/1954, thể hiện tình cảm cách mạng sâu nặng đối với chiến khu và những kỷ niệm kháng chiến.

– Chế Lan Viên là một trong những gương mặt tiêu biểu của thơ ca Việt Nam hiện đại. Thơ Chế Lan Viên giàu chất triết lí, suy tưởng, hình ảnh thơ sinh động, sáng tạo. Được gợi cảm hứng từ một sự kiện kinh tế-xã hội, xuất phát từ lòng biết ơn, sự gắn bó với nhân dân và niềm vui tìm thấy ngọn nguồn nuôi dưỡng, sáng tạo nghệ thuật, Chế Lan Viên viết bài thơ *Tiếng hát con tàu*.

2. Cảm nhận về hai đoạn thơ

a. Đoạn thơ trong bài *Việt Bắc*:

– Về nội dung: Đoạn thơ thể hiện nỗi nhớ đằm thắm, sâu nặng của người cán bộ kháng chiến dành cho con người Việt Bắc.

+ Hai câu đầu: tuy cuộc sống gian khổ thiếu thốn nhưng người Việt Bắc vẫn chan chứa nghĩa tình “*chia ngọt sẻ bùi*”

+ Hai câu sau: hình ảnh người mẹ Việt Bắc tần tảo chất chiu, cần cù lao động

– Về nghệ thuật:

+ Thể thơ lục bát với nhịp điệu linh hoạt, uyển chuyển; âm hưởng tha thiết, ngọt ngào.

+ Hình ảnh tượng trưng “*chia củ sắn lùi, bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng*” kết hợp với cách dùng từ cùng nghĩa “*chia, sẻ, cùng*” diễn tả được mỗi tình cảm, tình nghĩa sâu nặng giữa nhân dân Việt Bắc và cán bộ cách mạng. . .

Hình ảnh chọn lọc: “*người mẹ nắng cháy lưng*” tiêu biểu cho cái đẹp, cái ân tình trong cuộc sống kháng chiến không thể phai nhòa trong kí ức của người về xuôi.

b. Đoạn thơ trong bài *Tiếng hát con tàu*

– Về nội dung: đoạn thơ diễn tả nỗi nhớ của tác giả về những kỉ niệm sâu sắc với nhân dân Tây Bắc.

+ Hai câu đầu: nhớ lại kỷ niệm với “*mé*” người mẹ Tây Bắc đã nuôi dưỡng, đùm bọc cán bộ kháng chiến

+ Hai câu sau: lòng biết ơn, tình cảm yêu thương, ân nghĩa và sự cảm phục của tác giả đối với người mẹ Tây Bắc.

– Về nghệ thuật:

+ Câu cảm thán bộc lộ cảm xúc trực tiếp; lời thơ thắm thía, da diết.

+ Hình ảnh thật đến từng chi tiết nhỏ mà giàu sức gợi tả, nghệ thuật đối lập (*lửa hồng – tóc bạc*), thành ngữ được vận dụng sáng tạo (*hòn máu cắt*).

+ Cách xưng hô tự nhiên “*con*”, “*mé*” chỉ mối quan hệ gia đình thân tình ruột thịt; sử dụng cụm từ khắc họa bối cảnh thời gian, gợi rõ sự thử thách, hi sinh trọn vẹn, vĩnh cửu, cao cả “*một mùa dài*”, “*trọn đời*”.

3. Nét tương đồng và khác biệt:

a. Tương đồng

– Hai đoạn thơ đều thể hiện hình ảnh nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp, tập trung ở hình ảnh người mẹ. Đó là những con người nghèo khó nhưng giàu tình nghĩa, lặng lẽ âm thầm cống hiến cho cách mạng ...

– Cả hai đoạn thơ đều thể hiện nỗi nhớ da diết, sâu nặng, ngời ca, biết ơn nhân dân.

b. Khác biệt

– Đoạn thơ trong bài “ *Việt Bắc*” viết về nhân dân Việt Bắc bằng thể thơ lục bát truyền thống...

– Đoạn thơ trong bài “ *Tiếng hát con tàu*” viết về nhân dân Tây Bắc bằng thể thơ thất ngôn, đậm chất suy tưởng...

C. Dạng đề nghị luận văn học kết hợp với nghị luận xã hội (6 điểm)

Đề bài: Từ cảm nhận đoạn thơ 8 câu đầu bài thơ Việt Bắc

*Mình về mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng
Mình về mình có nhớ không?
Nhìn cây nhớ núi , nhìn sông nhớ nguồn
Tiếng ai tha thiết bên cồn
Bâng khuâng trong dạ bồn chồn bước đi
Áo chàm đưa buổi phân ly
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay.*

Anh (chị) có suy nghĩ gì về đạo lý truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc Việt Nam ta.

Gợi ý

I. Giới thiệu chung

- Tố Hữu là một nhà thơ tiêu biểu của thơ ca Cách mạng Việt Nam.
- “Việt Bắc” là một trong những bài thơ được xếp vào hạng những bài thơ “tổng biệ” của Tố Hữu. Mặc dù là đề tài cũ, nhưng bài thơ vẫn mới mẻ bởi “Việt Bắc” ra đời trong cuộc chia tay đặc biệt giữa nhân dân Việt Bắc và cán bộ kháng chiến vào tháng 10/1954.

- Ra đời trong hoàn cảnh ấy, bài thơ không mang cảnh trạng của một cuộc chia ly với nỗi buồn đầy nước mắt, mà là nỗi niềm chia ly trong tình cảm giữa cán bộ và nhân dân sâu đậm ân tình.

- Bài thơ là bản hùng ca kháng chiến mà cũng là khúc ca nghĩa tình cách mạng giữa cán bộ và nhân dân. Nội dung nổi bật trong khúc ca ấy chính là đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*”. Đạo lý ấy được thể hiện sâu sắc trong 8 dòng thơ đầu của bài thơ

II. Phân tích

1. Cảm nhận về đoạn thơ:

a. Toàn đoạn thơ có 8 câu, được viết theo thể thơ lục bát với âm điệu nhẹ nhàng tha thiết mang âm hưởng của ca dao dân ca, là lời ước hỏi và sự giải bày nỗi niềm, cảm xúc của cả người đi lẫn người ở lại.

b .

*. Trước hết, mở đầu đoạn thơ là 4 câu thơ đầu là lời ước hỏi chân thành của Việt Bắc với cán bộ kháng chiến trong giây phút ban đầu của cuộc chia tay:

*Mình về mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng
Mình về mình có nhớ không?
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn*

- Giọng thơ như chảy ra từ trong nguồn mạch của ca dao.

+ Cách xưng hô “mình- ta” cứ như lời bày tỏ tình yêu đôi lứa trong dân gian. Đại từ “mình” trong dân gian chỉ thể hiện ở cao trào của tình yêu khi hai con người hoá thân thành một. Ở đây, tác giả lấy phép màu nhiệm của tình yêu để cắt nghĩa, lý giải cho mối quan hệ gắn bó giữa các bộ với nhân dân.

+ Điệp ngữ và kết cấu câu hỏi tu từ “mình về mình có nhớ” được lấy lại 2 lần như khơi vào trong kỷ niệm của người đi và người ở.

+ Cách dùng những từ ngữ gợi ý niệm về thời gian “mười lăm năm...” làm cho nỗi nhớ càng như thăm thẳm. Con số mười lăm năm vừa mang nghĩa thực, vừa mang nghĩa hư ảo: đó là mười lăm năm các mạng, mười lăm năm chiến khu Việt Bắc nhưng đồng thời cũng là mười lăm năm gắn bó thủy chung giữa cán bộ kháng chiến với nhân dân Việt Bắc (như mối tình Kim- Kiều qua bao nhiêu năm thử thách vẫn hướng về nhau).

+ Cách dùng hình ảnh gợi ý niệm về không gian “cây...núi”; “sông...nguồn” làm cho nỗi nhớ bỗng bồng bềnh, thăm thẳm. Các cặp hình ảnh “cây-núi”; “sông-nguồn” cũng vừa mang nghĩa thực, vừa mang nghĩa ảo.--> gợi được không gian núi rừng Việt Bắc với những nét riêng, đặc thù. Ngoài ra, nó còn gợi lên tình cảm chung thủy trong mối quan hệ cội nguồn: Cán bộ từ dân mà ra. Nhớ về nhân dân, như nhớ về cội nguồn

=> Cách liên tưởng so sánh trong bài thơ đã nói rộng về không gian của nỗi nhớ, làm cho kỷ niệm cứ được tuôn ra tầng tầng lớp lớp.

*'.Tiếp theo, 4 câu sau là sự thể hiện tâm trạng băng khuâng, lưu luyến, bịn rịn của người đi với người ở lại

*Tiếng ai tha thiết bên cồn
Băng khuâng trong dạ bồn chồn bước đi
Áo chàm đưa buổi phân ly
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay*

- Giây phút chia li trong tưởng tượng diễn ra cực kỳ sâu sắc với những cảm xúc ghìm nén trong tâm trạng của người đi:

+ Đại từ “ai” phiếm chỉ tạo nên một cõi mơ hồ, mông lung trong nỗi nhớ (như cách bày tỏ trong ca dao: Ai về ai có nhớ ai...).

+ Những từ láy “tha thiết, băng khuâng, bồn chồn” diễn tả chính xác con sóng lòng đang dấy lên trong tâm hồn nhà thơ lúc phân ly.

+ Hình ảnh hoán dụ “Áo chàm” (chỉ người Việt Bắc) đã thể hiện tình cảm gắn bó của nhà thơ với những người dân Việt Bắc giản dị, nghèo khổ mà sâu đậm ân tình.

+ Cách ngắt nhịp 3/3; 3/3/2 ở hai câu thơ cuối đoạn diễn tả một cách thân tình cái ngậm ngừ, bịn rịn trong tâm trạng, trong cử chỉ của người đi kẻ ở. Kỷ vật trao rồi mà mà lòng vẫn quyến luyến không thể rời xa.

*. Kết luận:

- Có thể nói, đây là đoạn thơ hay nhất của bản tình ca Việt Bắc, bởi lẽ :

+ Nhà thơ đã miêu tả rất đúng quy luật nổi nhớ trong tình cảm của con người ở vào giờ phút chia li : nổi nhớ nào cũng làm cho thời gian đằng đẵng và không gian mênh mông. Nhớ nhau , người ta tính từng khoảng cách. Có điều ở đây, chưa chia li mà đã nhớ. Người còn đây, cảnh còn đây, mặt đối mặt mà lòng đã băng khuâng , lưu luyến.

+ Dù miêu tả tình cảm mang tính chất chính trị, nhưng đoạn thơ không khô khan, trừu tượng bởi tác giả nắm vững quy luật của tình đời, tình người.

- Đoạn thơ nói riêng và bài thơ nói chung với mỗi tình cách mạng – nhân dân đã cho ta thấm thía đạo lý truyền thống của dân tộc – đạo lý “uống nước nhớ nguồn”. Tô Hữu cũng qua đó mang đến cho ta lời dạy sâu sắc về lòng biết ơn, về lối sống nghĩa tình ở đời.

2. Nghị luận xã hội về đạo lý truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc Việt Nam ta.

a..Giải thích: “Uống nước nhớ nguồn”.

- “Uống nước”: thừa hưởng hoặc sử dụng thành quả lao động, đấu tranh của các thế hệ trước.

- “Nguồn”: chỗ xuất phát dòng nước. Nghĩa bóng: Nguyên nhân dẫn đến, con người hoặc tập thể làm ra thành quả đó.

=>Ý nghĩa:Lời nhắc nhở khuyên nhủ của ông cha ta đối với con cháu phải biết ơn, trân trọng những người đã làm ra thành quả cho ta hưởng đến ngày hôm nay.

b.Tại sao uống nước phải nhớ nguồn:

- Trong thiên nhiên và xã hội, không có một sự vật, một thành quả nào mà không có nguồn gốc, không do công sức lao động tạo nên.

- Của cải vật chất các thứ do bàn tay người lao động làm ra. Đất nước giàu đẹp do cha ông gây dựng, gìn giữ tiếp truyền. Con cái là do các bậc cha mẹ sinh thành dưỡng dục. Vì thế, nhớ nguồn là đạo lý tất yếu.

- Lòng biết ơn là tình cảm đẹp xuất phát từ lòng trân trọng công lao những người “trồng cây”phục vụ cho biết bao người “ăn trái”.

Ai ơi bụng bát cơm đầy

Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.

Khi “bụng bát cơm đầy”, ta phải biết trân trọng, nhớ ơn những ai đã “một nắng hai sương”, “muôn phần cay đắng” để làm nên “dẻo thơm một hạt”. Nói cách khác, được thừa hưởng cuộc sống tự do, thanh bình, no ấm ta phải khắc ghi công lao các anh hùng liệt sĩ.

=> Uống nước nhớ nguồn là nền tảng vững chắc tạo nên một xã hội thân ái đoàn kết. Lòng vô ơn, bội bạc sẽ khiến con người ích kỉ, ăn bám gia đình, xã hội.

c. Phải làm gì để “nhớ nguồn”.

- Tự hào với lịch sử anh hùng và truyền thống văn hóa vẻ vang của dân tộc, ra sức bảo vệ và tích cực học tập, lao động góp phần xây dựng đất nước.

- Có ý thức gìn giữ bản sắc, tinh hoa của dân tộc Việt Nam mình, và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa nước ngoài.

- Có ý thức tiết kiệm, chống lãng phí khi sử dụng thành quả lao động của mọi người.

d. Kết luận

- Khẳng định giá trị của câu tục ngữ trong tình hình thực tế đời sống hiện nay.

- Nhớ nguồn trước hết là nhớ ơn cha mẹ, thầy cô những người đã sinh thành, dưỡng dục, dạy dỗ chúng ta thành người hữu dụng. Ngoài ra, còn phải nhớ ơn xã hội đã giúp đỡ ta.

=> Phải sống sao xứng đáng trọn nghĩa trọn tình theo đúng truyền thống đạo lí tốt đẹp của cha ông.

3. Kết luận chung

Có thể nói, đoạn thơ tám câu đầu là khúc nhạc dạo đầu của bài thơ Việt Bắc gợi bao nghĩa tình yêu thương gắn bó. Ấn tượng để lại trong lòng bạn đọc đó chính là tình cảm giữa kẻ ở người đi được diễn tả bằng thể thơ lục bát đậm đà tính dân tộc. Qua đó bạn đọc hiểu sâu sắc hơn về tình cảm quân dân về nghĩa tình cách mạng. Và cũng giúp ta hiểu rõ và sâu sắc hơn đạo lý ngàn đời của dân tộc “*Uống nước nhớ nguồn*”.